

Ngày soạn: .../.../.....

Ngày dạy: .../.../.....

CHỦ ĐỀ 1: RÈN LUYỆN THÓI QUEN

Thời gian thực hiện: (04 tiết)

Tháng 9: Loại hình HĐTN, HN: Sinh hoạt GD theo chủ đề

TUẦN 1 – TIẾT 1: XÁC ĐỊNH ĐIỂM MẠNH, HẠN CHẾ CỦA BẢN THÂN TRONG CUỘC SỐNG. KỸ NĂNG KIỂM SOÁT CẢM XÚC BẢN THÂN

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Biết được những điểm mạnh và những điểm hạn chế của bản thân trong HT, LD và trong cuộc sống.
- Biết cách kiểm soát cảm xúc của bản thân trước mọi tình huống.
- Thể hiện rõ được thói quen tốt của thân trong cuộc sống, học tập, lao động.

2. Năng lực

** Năng lực chung:*

- Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập và các nhiệm vụ, công việc khác một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

** Năng lực riêng:* Có khả năng tự giải quyết công việc bản thân được giao; đồng thời biết hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm một cách triệt để, hài hòa, hiệu quả.

3. Phẩm chất

- Ý thức tự giác: HS biết tự giải quyết công việc mà trách nhiệm mình cần phải làm, không cần ai phải nhắc nhở.
- Trung thực: HS nhận ra được thói quen tốt và thói quen xấu từ đó tự thay đổi. Mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết, thay đổi những thói quen xấu.
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học – rèn luyện thói quen tốt, biết vượt qua khó khăn.
- Trách nhiệm: HS có ý thức trong học tập, lao động; Ở nhà biết giúp đỡ gia đình; Ở trường có trách nhiệm xây dựng và giữ gìn trường lớp gọn gàng, sạch đẹp.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Hình ảnh một số tấm gương tiêu biểu.

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi)
- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ, bút dạ...

2. Đối với học sinh

- Xác định xem bản thân mình có những điểm mạnh và điểm hạn chế nào
- Khi gặp một trong hai tình huống tạo cảm xúc: Tích cực và tiêu cực em sẽ giải quyết như thế nào.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

KT sự chuẩn bị bài của HS.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

1. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
2. **Nội dung:** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi **Tiếp sức**.
3. **Sản phẩm học tập:** HS tham gia trò chơi.
4. **Tổ chức thực hiện:**
 - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức*.
 - GV phổ biến cách chơi và luật chơi:
 - + Gv chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 05 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 1 phút, lần lượt nêu tên các công việc mà bản thân làm hàng ngày (ở nhà và ở trường).
 - + Đội nào nêu được nhiều, đúng tên các công việc mà bản thân làm hàng ngày thì đội đó giành được chiến thắng.
 - HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.
 - GV dẫn dắt HS vào hoạt động:

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân(13 phút)

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động:
 - HS nêu và chỉ ra được những điểm mạnh và điểm hạn chế của bản thân;
 - Biết chia sẻ điểm mạnh của mình cho các bạn học tập. Bên cạnh đó cũng mạnh dạn chỉ ra điểm hạn chế của mình để các bạn rút kinh nghiệm.
 - Nêu ra những cách thức để phát huy thế mạnh của mình và khắc phục điểm hạn chế của bản thân.
2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: Trong mỗi con người chúng ta ai cũng có điểm mạnh (thể mạnh) và điểm hạn chế. Người thành công là người biết phát huy thể mạnh của mình và khắc phục những điểm hạn chế. Vậy các em đã biết được những điểm mạnh và điểm hạn chế của mình chưa? - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>? Chỉ ra một số điểm mạnh, điểm hạn chế của em trong học tập và trong cuộc sống?</i> <i>? Nêu điểm mạnh mà em tự hào nhất và điểm hạn chế mà em muốn khắc phục nhất?</i> <i>? Để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế em bản thân em làm như thế nào?</i> <i>? Điểm mạnh đã đem lại và giúp ích gì cho bản thân em. Và ngược lại điểm hạn chế có tác động như thế nào ?</i> - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: làm việc các nhân -> nhóm + Chỉ ra một số điểm mạnh, điểm hạn chế của em trong học tập và trong cuộc sống? + Nêu điểm mạnh mà em tự hào nhất và điểm hạn chế mà em muốn khắc phục nhất? -GV yêu cầu HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế của bản thân mình. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc các nhân - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.	1.Xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân

	-Những thói quen tốt
--	----------------------

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời một số cá nhân HS trình bày - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.	+ + + + + - Những thói quen chưa tốt
Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS - GV chiếu các thông tin về truyền thống nhà trường - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	+ + + + +

Hoạt động 2: Kỹ năng kiểm soát cảm xúc bản thân (13 phút)

1.Mục tiêu: Thông qua hoạt động,

- HS có cách giải quyết tình huống theo suy nghĩ và nhận thức của bản thân.
- HS đưa ra những cách xử lý, giải quyết tình huống kiểm soát cảm xúc

2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và giải quyết tình huống, đề xuất cách xử lý.

3. Sản phẩm học tập:

- Cách giải quyết tình huống và câu trả lời của HS.
- Những phương án và cách thức để kiểm soát cảm xúc bản thân mà hs nêu ra.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
------------------------------------	----------

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - Tiến hành phương pháp thảo luận nhóm. Tiến hành phương pháp đóng vai. * GV chia HS thành 03 nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: * Nội dung thảo luận đưa ra những cách xử lý, giải quyết - kiểm soát cảm xúc của bản thân trong các tình huống: Tình huống 1,2,3. Từ tình huống dựng lên hoạt cảnh(đóng vai) + Tình huống 1: Nghe bạn thân không nói đúng về mình. + Tình huống 2: Bị bố, mẹ mắng nặng lời + Tình huống 3: Bị các bạn trong nhóm phản bác ý kiến khi tranh luận.	2.Kĩ năng kiểm soát cảm xúc bản thân
--	--

+ Có những biện pháp và cách thức gì để kiểm soát cảm xúc. * Thời gian thảo luận tạo dựng tình huống là 3 phút. -GV cho hs thảo luận theo nhóm, tiến hành gợi ý, hỗ trợ cho các nhóm thực hiện nhiệm vụ, xây dựng tình huống. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. Xây dựng tình huống - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện nhóm HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. - GV mời các nhóm thể hiện các tình huống qua các hoạt cảnh. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập -GV đánh giá kết quả + Thảo luận nhóm, xây dựng tình huống của hs + Nhận xét về các cách thức để kiểm soát cảm xúc mà hs nêu và chỉ ra	-Khi gặp những tình huống đặc biệt mà cảm xúc bị tác động nên + + + -Cách kiểm soát cảm xúc.
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (9 phút)

1. **Mục tiêu:** củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung:

- HS sử dụng kiến thức đã học,
- GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

+ *Trình bày những công việc hàng ngày của bản thân em: về học tập, văn nghệ, thể dục-thể thao.*

+ *Em đã rèn luyện thói quen đó như thế nào*

+ *Để kiểm chế cảm xúc mỗi chúng ta cần phải là gì và ntn.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Trình bày những công việc hàng ngày của bản thân em: về học tập, văn nghệ, thể dục-thể thao.*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ *Về học tập:*

+ *Về văn nghệ, thể dục - thể thao: tích cực tham gia vào các hội diễn văn nghệ, hội thao,*

- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (4 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung:

- HS sử dụng kiến thức đã học,
- GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.
- Tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương học sinh
- + Có những điểm mạnh thói quen tốt
- + Những tình huống mà em biết khi người khác biết kiểm soát cảm xúc của bản thân

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS:
- + Có những điểm mạnh thói quen tốt
- + Những tình huống mà em biết khi người khác biết kiểm soát cảm xúc của bản thân
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:
- + *Tên bạn học sinh.*
- + *Những điểm mạnh và thói quen tốt của bạn:.*
- + *Em học được điều gì từ bạn.*
- GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (1 phút)

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

- Tìm hiểu thói quen ngăn nắp, sạch sẽ, gọn gàng của em khi ở gia đình và ở trường.
- Rèn luyện thói quen ngăn nắp, sạch sẽ, gọn gàng ở gia đình như thế nào.

Rút kinh nghiệm

.....

Trường: THCS.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ: Khoa học xã hội

Ngày soạn: .../.../.....

Ngày dạy: .../.../.....

CHỦ ĐỀ 2: RÈN LUYỆN SỰ KIÊN TRÌ VÀ CHĂM CHỈ

Thời gian thực hiện: (04 tiết)

Tháng 10: Loại hình HĐTN, HN: Sinh hoạt GD theo chủ đề

TUẦN 5 – TIẾT 5: KHÁM PHÁ BIỂU HIỆN CỦA TÍNH KIÊN TRÌ VÀ SỰ CHĂM CHỈ

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nắm được bản chất của tính kiên trì và sự chăm chỉ.
- Tìm hiểu biểu hiện của tính kiên trì và sự chăm chỉ.
- Chia sẻ tình huống và rút ra ý nghĩa của tính kiên trì và sự chăm chỉ.

2. Năng lực

*** *Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

* ***Năng lực riêng:*** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết giúp đỡ bạn bè rèn luyện biểu hiện tính kiên trì, chăm chỉ.
- Trung thực: HS kể ra chính xác những biểu hiện tính kiên trì, chăm chỉ của bản thân, mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung.
- Trách nhiệm: HS có ý thức rèn luyện biểu hiện tính kiên trì, chăm chỉ và vận dụng vào cuộc sống.
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, biết vượt qua khó khăn để học tập tốt

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tranh ảnh, tư liệu về tính kiên trì, chăm chỉ
- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.

- Máy tính, máy chiếu (Tivi)
- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

2. Đối với học sinh

- Đọc SGK, SBT HĐTN, HN 7
- Thực hiện nhiệm vụ trong SGK, SBT trước khi đến lớp.

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

- Em hãy chia sẻ cách rèn luyện điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân?
- Hs trả lời.
- Gv: gọi hs nhận xét.
- Gv chốt kiến thức, ghi điểm

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

1. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
2. **Nội dung:** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Làm theo lời nói
3. **Sản phẩm học tập:** HS tham gia trò chơi.
4. **Tổ chức thực hiện:**

GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV phổ biến cách chơi: HS làm như GV nói chứ không làm như GV làm. Mỗi lần chơi GV đưa ra 1 trạng thái hoặc hành động kèm theo mức độ. HS phải thực hiện hành động/ trạng thái đúng với mức độ. Các mức độ được xác định bằng vị trí của tay GV: giơ tay cao ngang đầu - mức độ mạnh; giơ tay ngang ngực - mức độ vừa; để tay ngang hông - mức độ thấp.
- GV tổ chức trò chơi.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu biểu hiện của tính kiên trì và sự chăm chỉ (13 phút)

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu được bản chất của tính kiên trì và sự chăm chỉ, vai trò của tính kiên trì và sự chăm chỉ đối với thành công của mỗi cá nhân.
2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
------------------------------------	----------

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: Tính kiên trì và sự chăm chỉ có vai trò quyết định đối với thành công của mỗi cá nhân. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>? Hãy nêu những biểu hiện của tính kiên trì và sự chăm chỉ trong các trường hợp ở trang 17 SGK?</i> - <i>Em có những biểu hiện nào của tính kiên trì và sự chăm chỉ trong các biểu hiện sau?</i> - <i>Theo đuổi mục tiêu trong thời gian dài</i> - <i>Nỗ lực tìm cách để đạt mục tiêu</i> - <i>Cố gắng vượt qua khó khăn để đi đến đích</i> - <i>Làm thử nghiệm nhiều lần không nản chí</i> - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: <i>thông qua các gợi ý. (Mỗi nhóm thực hiện một yêu cầu, kết quả thảo luận đã chuẩn bị ở nhà)</i> - <i>Trường hợp 1: Hs giành 30 phút mỗi ngày học từ mới và luyện nghe tiếng Anh để có thể tự tin giao tiếp: Thực hiện đều đặn mỗi ngày.</i> - <i>Trường hợp 2: Để có sức khỏe tốt, M duy trì thói quen tập thể dục mỗi buổi sáng: Duy trì mỗi buổi sáng</i> - <i>Trường hợp 3: Hằng ngày thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký rèn luyện từng nét chữ bằng đôi chân của mình: Rèn luyện hằng ngày</i> - <i>Trường hợp 4: Thomas Eddison đã tìm ra cách tạo bóng đèn tròn sau 10000 lần nghiên cứu thử nghiệm thất bại: Rất nhiều lần thất bại nhưng vẫn theo đuổi mục tiêu.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS GV chiếu các biểu hiện của tính kiên trì và sự chăm	1. Tìm hiểu biểu hiện của tính kiên trì và sự chăm chỉ.
---	---

chỉ GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới	- Trường hợp 1: Hs giành 30 phút mỗi ngày học từ mới và luyện nghe tiếng Anh để có thể tự tin giao tiếp: Thực hiện đều đặn mỗi ngày. - Trường hợp 2: Để có sức khỏe tốt, M duy trì thói quen tập thể dục mỗi buổi sáng: Duy trì mỗi buổi sáng - Trường hợp 3: Hằng ngày thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký rèn luyện từng nét chữ bằng đôi chân của mình: Rèn luyện hằng ngày - Trường hợp 4: Thomas Eddison đã tìm ra cách tạo bóng đèn tròn sau 10000 lần nghiên cứu thử nghiệm thất bại: Rất nhiều lần thất bại nhưng vẫn theo đuổi mục tiêu.
---	---

Hoạt động 2: Chia sẻ tình huống và rút ra ý nghĩa của tính kiên trì và sự chăm chỉ (10 phút)

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những tình huống thực tế của mình về sự kiên trì và chăm chỉ qua đó rút ra ý nghĩa của sự kiên trì và chăm chỉ.
2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
------------------------------------	----------

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu mỗi HS thực hiện nhiệm vụ: <i>Chia sẻ trong nhóm một tình huống cụ thể mà mình đã kiên trì và chăm chỉ trong học tập cuộc sống và rút ra ý nghĩa của kiên trì và chăm chỉ(Những điều kiên trì và chăm chỉ mang lại cho bản thân, những điều bản thân mất đi khi không kiên trì và chăm chỉ).</i>	2. Chia sẻ tình huống và rút ra ý nghĩa của tính kiên trì và sự chăm chỉ.
---	---

- GV gợi ý cho HS:: - Ý nghĩa: <i>Những điều kiên trì và chăm chỉ mang lại cho bản thân, những điều bản thân mất đi khi không kiên trì và chăm chỉ). Đó chính là những thành quả tốt đẹp.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS GV chiếu các tình huống của tính kiên trì và sự chăm chỉ GV chốt kiến thức	- Ý nghĩa: <i>Những điều kiên trì và chăm chỉ mang lại cho bản thân, những điều bản thân mất đi khi không kiên trì và chăm chỉ). Đó chính là những thành quả tốt đẹp.</i>
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10 phút)

- Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.
- Nội dung:** HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu

hỏi. Chia sẻ tình huống và rút ra ý nghĩa của tính kiên trì và sự chăm chỉ.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Chia sẻ tình huống và rút ra ý nghĩa của tính kiên trì và sự chăm chỉ.
- Học tập hằng ngày ở nhà.
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:
- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

1. **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.
2. **Nội dung:** HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.
Tìm hiểu và nêu những biểu hiện của kiên trì và chăm chỉ?
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Tìm hiểu và nêu những biểu hiện của kiên trì và chăm chỉ?*
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ
- GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (2 phút)

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

- Rèn luyện sự chăm chỉ trong học tập và cuộc sống
 - + Lập kế hoạch trong học tập và các hoạt động khác
 - + Cam kết thực hiện đúng theo kế hoạch đã đặt ra
 - + Tìm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn để kế hoạch được thực hiện theo đúng tiến độ thời gian và chất lượng.
 - + Thực hiện liên tục các công việc đến khi trở thành thói quen làm việc chăm chỉ

Rút kinh nghiệm

.....
.....
.....**Kế hoạch đánh giá**

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Các tình huống thực tế trong cuộc sống	

I. Mục tiêu

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Nắm được bản chất của tính kiên trì và sự chăm chỉ.
- Tìm hiểu biểu hiện của tính kiên trì và sự chăm chỉ.
- Chia sẻ tình huống và rút ra ý nghĩa của tính kiên trì và sự chăm chỉ.

Ngày soạn: .../.../.....

Ngày dạy: .../.../.....

CHỦ ĐỀ 2: RÈN LUYỆN SỰ KIÊN TRÌ VÀ CHĂM CHỈ

Thời gian thực hiện: (04 tiết)

Tháng 10: Loại hình HĐTN, HN: Sinh hoạt GD theo chủ đề

TUẦN 6 – TIẾT 6: RÈN LUYỆN SỰ CHĂM CHỈ TRONG HỌC TẬP VÀ CUỘC SỐNG

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- + Lập kế hoạch trong học tập và các hoạt động khác
- + Cam kết thực hiện đúng theo kế hoạch đã đặt ra
- + Tìm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn để kế hoạch được thực hiện theo đúng tiến độ thời gian và chất lượng.
- + Thực hiện liên tục các công việc đến khi trở thành thói quen làm việc chăm chỉ

2. Năng lực

** Năng lực chung:*

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

** Năng lực riêng:* Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết giúp đỡ bạn bè lập kế hoạch trong học tập và các hoạt động khác .
- Trung thực: Cam kết thực hiện đúng theo kế hoạch đã đặt ra, mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung.
- Trách nhiệm: Tìm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn để kế hoạch được thực hiện theo đúng tiến độ thời gian và chất lượng.
- Chăm chỉ: Thực hiện liên tục các công việc đến khi trở thành thói quen làm việc chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tranh ảnh, tư liệu về tính kiên trì, chăm chỉ
- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi)

- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

2. Đối với học sinh

- Đọc SGK, SBT HĐTN, HN 7
- Thực hiện nhiệm vụ trong SGK, SBT trước khi đến lớp.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

? Chia sẻ tình huống và rút ra ý nghĩa của tính kiên trì và sự chăm chỉ.

- Hs trả lời.
- Gv: gọi hs nhận xét.
- Gv chốt kiến thức, ghi điểm

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

1. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
2. **Nội dung:** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi **Tôi cần**.
3. **Sản phẩm học tập:** HS tham gia trò chơi.
4. **Tổ chức thực hiện:**

GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV phổ biến luật chơi: GV chia lớp thành 4 nhóm lớn và phát mỗi nhóm 1 bảng phụ và 1 bút viết.

+ Khi quản trò hô “Tôi *cần!* Tôi *cần!*”.

+ Các nhóm sẽ hỏi “ *cần gì? cần gì?*”

+ Quản trò hô “**Tôi cần đồ ăn!**”

+ Các nhóm viết ra những món đồ ăn phù hợp. Sau 30 giây quản trò hô. Cứ chơi như vậy 5 vòng, nhóm nào điểm cao nhóm đó sẽ giành chiến thắng.

- GV tổ chức trò chơi, dẫn dắt vào bài.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Thực hiện các việc làm để rèn luyện sự chăm chỉ và chia sẻ kết quả rèn luyện. (8 phút)

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, trang bị cho hs cách thức rèn luyện sự chăm chỉ trong cuộc sống.
2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

[illegible]

	theo kế hoạch đã đặt ra + Tìm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn để kế hoạch được thực hiện theo đúng tiến độ thời gian và chất lượng. + Thực hiện liên tục các công việc đến khi trở thành thói quen làm việc chăm chỉ - Thuận lợi: Công việc hoàn thành tốt đạt kết quả cao. - Khó khăn: Cần có tính chăm chỉ thực hiện liên tục.
--	--

Hoạt động 2: Xử lý tình huống (8 phút)

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS dựa vào những tình huống trong sgk về việc rèn luyện thói quen chăm chỉ.
2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: đưa ra nhận xét về hành động chăm chỉ, chưa chăm chỉ - GV gợi ý cho HS: Cả 2 tình huống 2 nhân vật đều chưa có ý thức rèn luyện tính chăm chỉ. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập	2. Xử lý tình huống.

GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS GV chiếu các tình huống của tính kiên trì và sự chăm chỉ GV chốt kiến thức: Cả 2 tình huống 2 nhân vật đều chưa có ý thức rèn luyện tính chăm chỉ.	Cả 2 tình huống 2 nhân vật đều chưa có ý thức rèn luyện tính chăm chỉ.
---	--

Hoạt động 3: Chia sẻ một số việc làm khác của em để rèn luyện sự chăm chỉ và cảm nhận sau khi rèn luyện (9 phút)

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS chia sẻ một số việc làm khác của em để rèn luyện sự chăm chỉ và cảm nhận sau khi rèn luyện
2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe và trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV phỏng vấn học sinh cả lớp: Kể một số việc làm khác của em để rèn luyện sự chăm chỉ, cảm nhận sau khi rèn luyện - GV gợi ý cho HS: Ý thức rèn luyện tính chăm chỉ. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS GV chiếu các tình huống của tính kiên trì và sự chăm chỉ GV chốt kiến thức: Sau khi rèn luyện sự chăm chỉ ta thấy công việc nhanh chóng đạt kết quả cao.	3. Chia sẻ một số việc làm khác của em để rèn luyện sự chăm chỉ và cảm nhận sau khi rèn luyện . Sau khi rèn luyện sự chăm chỉ ta thấy công việc nhanh chóng đạt kết

	quả cao.
--	----------

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (8 phút)

1. **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.
2. **Nội dung:** HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. Chia sẻ một số việc làm khác của em để rèn luyện sự chăm chỉ và cảm nhận sau khi rèn luyện .
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**
 - GV giao nhiệm vụ cho HS: Chia sẻ một số việc làm khác của em để rèn luyện sự chăm chỉ và cảm nhận sau khi rèn luyện .

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:
- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

1. **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.
2. **Nội dung:** HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. HS chia sẻ quá trình rèn luyện sự chăm chỉ theo hướng dẫn và kết quả rèn luyện(thành công, thất bại, những bài học kinh nghiệm).
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**
 - GV giao nhiệm vụ cho HS: HS chia sẻ quá trình rèn luyện sự chăm chỉ theo hướng dẫn và kết quả rèn luyện(thành công, thất bại, những bài học kinh nghiệm).
 - HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ
 - GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (2 phút)

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

- Rèn luyện tính kiên trì vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống
- + Thực hiện các việc làm rèn luyện tính kiên trì và chia sẻ kết quả rèn luyện
- + Rèn luyện tính kiên trì trong cuộc sống thông qua hình thành/ từ bỏ thói quen

Rút kinh nghiệm

.....

Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Các tình huống thực tế trong cuộc sống	

I. Mục tiêu

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- + Lập kế hoạch trong học tập và các hoạt động khác
- + Cam kết thực hiện đúng theo kế hoạch đã đặt ra
- + Tìm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn để kế hoạch được thực hiện theo đúng tiến độ thời gian và chất lượng.
- + Thực hiện liên tục các công việc đến khi trở thành thói quen làm việc chăm chỉ

Ngày soạn: .../.../.....

Ngày dạy: .../.../.....

CHỦ ĐỀ 2: RÈN LUYỆN SỰ KIÊN TRÌ VÀ CHĂM CHỈ

Thời gian thực hiện: (04 tiết)

Tháng 10: Loại hình HĐTN, HN: Sinh hoạt GD theo chủ đề

TUẦN 7 – TIẾT 7: RÈN LUYỆN TÍNH KIÊN TRÌ VƯỢT QUA KHÓ KHĂN TRONG HỌC TẬP VÀ CUỘC SỐNG, RÈN LUYỆN CÁCH TỰ BẢO VỆ TRONG CÁC TÌNH HUỐNG NGUY HIỂM.

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Rèn luyện tính kiên trì vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống
- + Thực hiện các việc làm rèn luyện tính kiên trì và chia sẻ kết quả rèn luyện
- + Rèn luyện tính kiên trì trong cuộc sống thông qua hình thành/ từ bỏ thói quen
- Rèn luyện cách tự bảo vệ trong các tình huống nguy hiểm
- + Xác định nguy hiểm có thể xảy ra và các biện pháp tự bảo vệ
- + Chia sẻ hiệu quả của những biện pháp tự bảo vệ

2. Năng lực

*** *Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.
- * ***Năng lực riêng:*** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết giúp đỡ bạn bè rèn luyện tính kiên trì vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống . Xác định nguy hiểm có thể xảy ra và các biện pháp tự bảo vệ
- + Chia sẻ hiệu quả của những biện pháp tự bảo vệ
- Trung thực: mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung.
- Trách nhiệm: Rèn luyện tính kiên trì, tự bảo vệ trong cuộc sống thông qua hình thành/ từ bỏ thói quen
- Chăm chỉ: Thực hiện liên tục các công việc để rèn luyện tính kiên trì, tự bảo vệ trong cuộc sống

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tranh ảnh, tư liệu về tính kiên trì, tự bảo vệ
- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi)
- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

2. Đối với học sinh

- Đọc SGK, SBT HĐTN, HN 7
- Thực hiện nhiệm vụ trong SGK, SBT trước khi đến lớp.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

Hãy chia sẻ quá trình rèn luyện sự chăm chỉ theo hướng dẫn và kết quả rèn luyện(thành công, thất bại, những bài học kinh nghiệm).

- Hs trả lời.
- Gv: gọi hs nhận xét.
- Gv chốt kiến thức, ghi điểm

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

1. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
2. **Nội dung:** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Ai nhanh hơn.***
3. **Sản phẩm học tập:** HS tham gia trò chơi.
4. **Tổ chức thực hiện:**

GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức trò chơi ***Ai nhanh hơn.*** Cách chơi như sau: chọn 2 đội chơi xếp thành 2 hàng. Lần lượt từng HS trong từng đội lên bảng viết tên một biểu hiện của tính kiên trì mà mình biết, sau đó nhanh chóng đưa phần cho bạn kế tiếp trong đội. Trong thời gian 3 phút, đội nào viết được đúng và nhiều hơn tên các nơi công cộng đội đó sẽ chiến thắng,
- GV tổ chức trò chơi, dẫn dắt vào bài.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Thực hiện các việc làm để rèn luyện tính kiên trì và chia sẻ kết quả rèn luyện. (6 phút)

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, trang bị cho hs cách thức rèn luyện sự chăm chỉ trong cuộc sống.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

[illegible]

	làm, cách thức thực hiện từng công việc để đạt được mục tiêu - Sắp xếp thời gian hoàn thành các công việc - đặt ra với tinh thần quyết tâm cao - Tìm cách đứng lên khi thất bại - Luôn đặt ra mục tiêu cao hơn để hoàn thiện bản thân
--	---

Hoạt động 2: Xử lý tình huống (6 phút)

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS dựa vào những tình huống trong sgk về việc thể hiện tính kiên trì.
2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: đóng vai thể hiện và giải quyết tình huống sgk 19 thể hiện tính kiên trì trong học tập - GV gợi ý cho HS: Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập	2. Xử lý tình huống.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: HS chia sẻ rèn luyện tính kiên trì trong cuộc sống thông qua hình thành/ từ bỏ thói quen
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ
- GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (2 phút)

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

- Lan tỏa giá trị của tính kiên trì và sự chăm chỉ
- + Xây dựng bài thuyết trình lan tỏa giá trị của tính kiên trì và sự chăm chỉ
- Cho bạn và cho tôi
- + Gọi tên một tính cách của bạn mà em yêu thích, mong bạn thay đổi điều gì

Rút kinh nghiệm

.....

**Kế hoạch đánh giá**

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Các tình huống thực tế trong cuộc sống	

I. Mục tiêu

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Rèn luyện tính kiên trì vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống
- + Thực hiện các việc làm rèn luyện tính kiên trì và chia sẻ kết quả rèn luyện
- + Rèn luyện tính kiên trì trong cuộc sống thông qua hình thành/ từ bỏ thói quen
- Rèn luyện cách tự bảo vệ trong các tình huống nguy hiểm
- + Xác định nguy hiểm có thể xảy ra và các biện pháp tự bảo vệ
- + Chia sẻ hiệu quả của những biện pháp tự bảo vệ

Ngày soạn: .../.../.....

Ngày dạy: .../.../.....

CHỦ ĐỀ 2: RÈN LUYỆN SỰ KIÊN TRÌ VÀ CHĂM CHỈ

Thời gian thực hiện: (04 tiết)

Tháng 10: Loại hình HĐTN, HN: Sinh hoạt GD theo chủ đề

TUẦN 8 – TIẾT 8: LAN TỎA GIÁ TRỊ CỦA TÍNH KIÊN TRÌ VÀ SỰ CHĂM CHỈ. CHO BẠN VÀ CHO TÔI

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Lan tỏa giá trị của tính kiên trì và sự chăm chỉ
- + Xây dựng bài thuyết trình lan tỏa giá trị của tính kiên trì và sự chăm chỉ
- Cho bạn và cho tôi

2. Năng lực

** Năng lực chung:*

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

** Năng lực riêng:* Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết lan tỏa được giá trị của tính kiên trì, chia sẻ tính cách
- Trung thực: mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung.
- Trách nhiệm: Rèn luyện xây dựng bài thuyết trình
- Chăm chỉ: Thực hiện xây dựng bài thuyết trình

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tranh ảnh, tư liệu về tính kiên trì
- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi)
- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

2. Đối với học sinh

- Đọc SGK, SBT HĐTN, HN 7
- Thực hiện nhiệm vụ trong SGK, SBT trước khi đến lớp.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

Hãy chia sẻ quá trình rèn luyện tính kiên trì ?

- Hs trả lời.
- Gv: gọi hs nhận xét.
- Gv chốt kiến thức, ghi điểm

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

1. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
2. **Nội dung:** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Ai nhanh hơn*.
3. **Sản phẩm học tập:** HS tham gia trò chơi.
4. **Tổ chức thực hiện:**

GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức trò chơi *Ai nhanh hơn*. Cách chơi như sau: chọn 2 đội chơi xếp thành 2 hàng. Lần lượt từng HS trong từng đội lên bảng viết tên một biểu hiện của tính kiên trì mà mình biết, sau đó nhanh chóng đưa phần cho bạn kế tiếp trong đội. Trong thời gian 3 phút, đội nào viết được đúng và nhiều hơn tên các nơi công cộng đội đó sẽ chiến thắng,
- GV tổ chức trò chơi, dẫn dắt vào bài.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

MỚI Hoạt động 1: Xây dựng bài thuyết trình. (6 phút)

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, trang bị cho hs tầm quan trọng của tính kiên trì, sự chăm chỉ và biết lan tỏa giá trị tốt đẹp trong cộng đồng.
2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: Hs xây dựng nội dung cho bài thuyết trình về một tấm gương vượt khó thành công theo gợi ý. - GV yêu cầu HS: hoạt động nhóm Đọc những bước xây dựng bài tt - Xác định những khó khăn người đó đã gặp phải trong cuộc sống.	1. Xây dựng bài thuyết trình

- Nêu những cách người đó vượt qua khó khăn - Chỉ ra lợi ích của việc chăm chỉ kiên trì theo đuổi mục tiêu đối với cuộc sống người đó và gia đình Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS GV chiếu các thuận lợi, khó khăn GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới	-Xác định những khó khăn người đó đã gặp phải trong cuộc sống.- -Nêu những cách người đó vượt qua khó khăn -Chỉ ra lợi ích của việc chăm chỉ kiên trì theo đuổi mục tiêu đối với cuộc sống người đó và gia đình
---	---

Hoạt động 2: Su rừ tằm nhữn cầu cầo, tặc nưữ, thầnh nưữ về ý nưữĩ củầ kiền trừ và cầmh cầi (6 phứt)

- Mục tiêu:** Hs: Su rừ tằm nhữn cầu cầo, tặc nưữ, thầnh nưữ về ý nưữĩ củầ kiền trừ và cầmh cầi
- Nội dung:** GV tổ chức trò cầi Ai nầnh hơn.
- Sản phẩm học tập:** Cầu trầ lời củầ HS.
- Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chứn gửi nầnh vụ học tập - GV tổ chức trò cầi <i>Ai nầnh hơn</i>. Cầch cầi nưữ sau: cần 2 ðội cầi xềp thầnh 2 hàng. Lần lược từng HS trong từng ðội lần bằn gửi viếc 1 cầu cầo, tặc nưữ, thầnh nưữ về ý nưữĩ củầ kiền trừ và cầmh cầi, sau ðó nầnh chứn gửi phần cầo bằn kế tiếp trong ðội.	2. Su rừ tằm nhữn cầu cầo, tặc nưữ, thầnh nưữ về ý nưữĩ củầ kiền trừ và cầmh cầi.

Trong thời gian 3 phút, đội nào viết được đúng và nhiều hơn tên các nơi công cộng đội đó sẽ chiến thắng, - GV gợi ý cho HS: Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS chơi trò chơi và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS	
--	--

Hoạt động 3: Thuyết trình để lan tỏa giá trị của sự kiên trì và chăm chỉ (6 phút)

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS Viết được bài Thuyết trình để lan tỏa giá trị của sự kiên trì và chăm chỉ
2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe và viết bài.
3. **Sản phẩm học tập:** Bài viết của HS.
4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
------------------------------------	----------

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn học sinh vận dụng những câu ca dao tục ngữ... vừa tìm được để đư vào bài thuyết trình về tấm gương vượt khó thành công - GV gợi ý cho HS: Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận nhóm và viết bài. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS thuyết trình trước lớp. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận.	3. Thuyết trình để lan tỏa giá trị của sự kiên trì và chăm chỉ
--	--

Hoạt động 4: Gọi tên một tính cách của bạn mà em yêu thích .(6 phút)

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động: Hs: Xác định, mô tả được một tính cách tốt
2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe và trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV Chia lớp thành các nhóm yêu cầu mỗi bạn trong nhóm tìm ra một từ mô tả gần đúng nhất tính cách được yêu thích của một bạn trong nhóm. - GV gợi ý cho HS: Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS GV chiếu các kết quả của hs GV chốt kiến thức: Trong cuộc sống có rất nhiều tính cách khác nhau.	4. Gọi tên một tính cách của bạn mà em yêu thích Trong cuộc sống có rất nhiều tính cách khác nhau.

Hoạt động 5: Mong bạn thay đổi điều gì.(6 phút)

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động: Hs: chia sẻ cách giúp bạn thay đổi về những điều trong từng bạn nên phát huy, thay đổi
2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe và thảo luận trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	5. Mong bạn thay đổi điều gì

- GV yêu cầu hs chia sẻ - GV gợi ý cho HS: Các hiệu quả Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS GV chốt kiến thức: Chúng ta cần thay đổi những tính cách chưa tốt phát huy những tính cách tốt đẹp	Chúng ta cần thay đổi những tính cách chưa tốt phát huy những tính cách tốt đẹp
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (4phút)

1. **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.
2. **Nội dung:** Em hãy Thuyết trình để lan tỏa giá trị của sự kiên trì và chăm chỉ
3. **Sản phẩm học tập:** Bài viết của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**
 - GV giao nhiệm vụ cho HS: .
 - HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:
 - GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (4phút)

1. **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.
2. **Nội dung:** các bước xây dựng bài thuyết trình
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**
 - GV giao nhiệm vụ cho HS: Hs nêu các bước xây dựng bài thuyết trình
 - HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ
 - GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (2 phút)

Đọc soạn chủ đề tiếp theo:

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....**Kế hoạch đánh giá**

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Các tình huống thực tế trong cuộc sống	

I. Mục tiêu

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Lan tỏa giá trị của tính kiên trì và sự chăm chỉ
- + Xây dựng bài thuyết trình lan tỏa giá trị của tính kiên trì và sự chăm chỉ
- Cho bạn và cho tôi
- + Mong bạn thay đổi điều gì

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

CHỦ ĐỀ 3: HỢP TÁC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau chủ đề này, HS cần:

- Hợp tác được với thầy cô , bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh.
- Phát triển được mối quan hệ hòa đồng với bạn bè, thầy cô và hài lòng về các mối quan hệ này.
- Giới thiệu được những nét nổi bật,tự hào về nhà trường .
- Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- **Năng lực riêng:**
 - + Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các nhiệm vụ và giải quyết mâu thuẫn.
 - + Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.
 - + Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV:

- Yêu cầu HS đọc trước SGK và viết vào vở những nội dung từ đầu đến hết nhiệm vụ 2.
- Phiếu các từ , tranh ảnh chỉ các biểu hiện của sự hợp tác.
- Giấy A4 và bảng dính 2 mặt.

2. Chuẩn bị của HS:

- Đồ dùng học tập
- Thẻ màu (xanh, đỏ, vàng).
- Ảnh, tranh vẽ về sự hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được ý nghĩa của việc hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung và chỉ rõ được những việc làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

b. Nội dung: GV tổ chức cho cả lớp cùng chơi trò chơi ***Ai nhanh hơn.***

c. Sản phẩm: kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho cả lớp cùng chơi trò chơi ***Ai nhanh hơn.***

Cách chơi: Cả lớp (chia 2 đội chơi)lần lượt từng HS trong từng đội lên bảng viết một hoạt động mà có sự hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung, sau đó nhanh chóng đưa phần cho bạn kế tiếp trong đội. Trong thời gian 3 phút đội nào viết được đúng và nhiều hơn thì chiến thắng.

- HS tham gia trò chơi. GV tổng kết.

- GV dẫn dắt vào bài:

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu biểu hiện và ý nghĩa của sự hợp tác.(HĐ1-SGK)

a. Mục tiêu: giúp HS chỉ ra biểu hiện của sự hợp tác qua các bức tranh.

b. Nội dung:

- Tìm hiểu nhận thức của HS về sự hợp tác.
- Tìm hiểu đặc trưng của không gian của các hoạt động.
- Chia sẻ ý nghĩa của các hoạt động.

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
* Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu biểu hiện và ý nghĩa của sự hợp tác. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức trò chơi “<i>Ai tinh mắt ,ai sâu sắc</i>”. Cách chơi như sau: .Chia lớp thành 4 đội, phát cho mỗi đội một cái chong . GV lần lượt treo từng tranh lên bảng trong thời gian 1 phút. GV tổ chức cho HS quan sát và yêu cầu HS chỉ ra biểu hiện của sự hợp tác trong từng bức tranh . Đội nào đưa ra câu trả lời trước , đúng và thuyết phục thì đội đó ghi được 10 điểm.Nếu trả lời chưa đúng , chưa đầy đủ thì các đội sau có quyền nhấn chuông để trả lời. .Trong thời gian 1 phút, đội nào có được nhiều điểm thì đội đó sẽ chiến thắng, - Sau mỗi hình nếu HS chưa làm rõ , GV có thể nói ngắn gọn về biểu hiện và thông điệp của mỗi bức tranh đó. - GV khen ngợi đội chiến thắng. - GV chốt nhanh ý nghĩa của sự hợp tác. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài. * Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu đặc trưng của sự hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 6 nhóm khác nhau, thảo luận và đưa	I. Ý nghĩa của sự hợp tác. 1. Tìm hiểu nhận thức của HS về sự hợp tác. - sự hợp tác được hiểu là tạo sự hiểu biết lẫn nhau, tránh gây mâu thuẫn, giúp đỡ ,tạo điều kiện,giải quyết một vấn đề mang lại kết quả tốt. 2. Tìm hiểu đặc trưng của sự hợp tác

Nhiệm vụ 1: Khảo sát về các bước hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung .

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành các nhóm từ 5 - 6 HS , yêu cầu cả nhóm cùng thảo luận, cùng tìm ra nội dung cụ thể của 4 bước hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung ở trang 26 SGK.
- GV mời một số nhóm trình bày trước lớp.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.
- + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung
- + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.
- + GV tổng kết số liệu của cả lớp và đưa ra nhận xét về những việc HS thường xuyên thực hiện được và hiếm khi thực hiện được.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. GV trao đổi với lớp về hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung, khuyến khích HS thực hiện
- + HS ghi bài.

*** Nhiệm vụ 2: Chia sẻ với bạn về các bước hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung.**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức trò chơi *Ném bóng*. Luật chơi như sau: Quả bóng rơi đến tay ai, người đó sẽ chia sẻ các bước hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung. Người sau không trùng lặp với người trước.
- GV hỏi: Cảm nhận của em khi hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.
- + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung
- + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

1. Khảo sát về các bước hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung .

Bước 1:

- Trình bày mạch lạc ý kiến của bản thân.
- Tôn trọng ý kiến của các thành viên trong nhóm.

....

Bước 2:

- Nểng nghe tích cực nguyện vọng của mỗi thành viên.
- Phân việc phù hợp với năng lực của mỗi thành viên.

.....

Bước 3:

- Xử lí tình huống, giải quyết những vấn đề nảy sinh.
- Hỗ trợ nhau trong công việc.

.....

Bước 4:

- Đánh giá sự đóng góp của từng thành viên.
- Sử dụng ngôn ngữ phù hợp trong nhận xét, đánh giá.

.....

2.Chia sẻ với bạn về các bước hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung.

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 1: Rèn luyện kĩ năng hợp tác với các bạn(HD 3-SGK)

a. **Mục tiêu:** tạo cơ hội cho HS được rèn luyện kĩ năng hợp tác thực hiện nhiệm vụ trong các tình huống theo các bước đã hướng dẫn.

b. Nội dung:

- Tổ chức trò chơi
- Thực hành theo các tình huống.
- Thực hành một số biện pháp kiểm soát hoạt động

c. **Sản phẩm:** Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi:**

- GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu các nhóm vận dụng 4 bước hợp tác để thực hiện các tình huống ở ý 1, hoạt động 3 ,SGK /27.
- GV quan sát và điều chỉnh HS thực hiện các bước hợp tác.
- GV mời một số nhóm trình bày trước lớp sau đó rút ra bài học từ trò chơi là: Chúng ta cần phải hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung.
- HS tham gia trò chơi
- GV kết luận.

*** Nhiệm vụ 2: Thực hành các tình huống sau**

- GV cho HS thảo luận nhóm về cách hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung trong các tình huống sau:
 - +Tình huống 1: Tuần tới lớp em sinh hoạt theo chủ đề”Phòng chống bạo lực học đường”. Cô giáo giao cho tổ em hợp tác lập kế hoạch và tổ chức thực hiện phần sinh hoạt tập thể trong buổi hôm đó
 - +Tình huống 2. Hưởng ứng phong trào giữ gìn trường ,lớp xanh ,sạch ,đẹp, trường em tổ chức lao động tổng vệ sinh toàn trường. Lớp em được phân công làm vệ sinh 5 phòng học.
 - +Tình huống 3. Bạn H trong lớp có hoàn cảnh gia đình khó khăn: Bố mất sớm ,mẹ đang ốm nặng. Cả lớp cùng hợp để đưa ra phương án và kế hoạch hỗ trợ bạn H.
- HS thảo luận và giải quyết tình huống
- Chia sẻ cảm xúc của em và các bạn khi thực hiện nhiệm vụ chung.

Hoạt động 2: Rèn luyện kĩ năng hợp tác với thầy cô.(HD4- SGK)

a. **Mục tiêu:** giúp HS chỉ ra hành vi thể hiện sự hợp tác với thầy cô trong các bức tranh và giải thích sự lựa chọn của em.

b. Nội dung:

- Thực hành quan sát các bức tranh(4)
- Xử lí tình huống
- Chia sẻ những việc em đã làm thể hiện sự hợp tác với thầy cô.

c. **Sản phẩm:** Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ**

- GV tổ chức cho HS thực hiện những việc làm sau để thể hiện sự hợp tác với thầy cô trong quá trình học tập và hoạt động.
 - + Phản hồi với thầy cô bằng lời nói ,thái độ,cảm xúc,hành vi,... phù hợp.

+ Quan sát, lắng nghe thầy cô để hiểu và thực hiện những mong muốn, kì vọng của thầy cô về mình.

+ Tuân thủ nội quy, quy định của nhà trường và những hướng dẫn, yêu cầu của thầy cô.

+ Sẵn sàng chia sẻ và phối hợp nhịp nhàng với thầy cô.

Hoạt động 3: Rèn luyện kĩ năng hợp tác giải quyết vấn đề nảy sinh.(HD5-SGK)

a. **Mục tiêu:** giúp HS rèn luyện kĩ năng hợp tác và giải quyết được những vấn đề nảy sinh trong quá trình hoạt động chung.

b. Nội dung:

- Tổ chức cho cả lớp cùng chơi trò chơi phối hợp.

* Lưu ý: Để tăng tinh thần hợp tác và mức độ khó, GV nên tổ chức theo số người càng ngày càng tăng và số chân càng ngày càng giảm dần.

c. **Sản phẩm:** Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

* **Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi:**

GV phổ biến luật chơi: HS chú ý nghe hiệu lệnh của người quản trò, nhanh chóng tập hợp thành nhóm và thực hiện theo. VD: Khi người quản trò hô "5 người 8 chân" thì HS sẽ kết thành nhóm 5 người và thống nhất với nhau chỉ có 8 chân chạm đất còn 2 chân sẽ giơ lên. Nếu đội nào sai thì vi phạm luật chơi. GV tổ chức cho HS cùng chơi theo luật đã phổ biến.

- GV tổng kết

* **Nhiệm vụ 2: Xác định các vấn đề nảy sinh trong hoạt động chung.**

- GV chia lớp thành 4 nhóm, phân công mỗi nhóm một tình huống ở nhiệm vụ 5, SGK/29

- GV yêu cầu các nhóm hợp tác để cùng chỉ ra vấn đề nảy sinh và đề xuất cách giải quyết trong tình huống được phân công.

* Lưu ý: GV có thể bổ xung thêm những tình huống thực tế mà các em HS đã chia sẻ để tăng cơ hội cho HS được thực hành.

- GV mời các nhóm trình bày trước lớp.

- GV tổng kết hoạt động về các vấn đề nảy sinh trong nhóm và các cách giải quyết.

* **Nhiệm vụ 3: Đóng vai giải quyết các vấn đề nảy sinh trong hoạt động chung.**

- Dựa vào tình huống ở nhiệm vụ 5, SGK/29 GV chia nhóm HS phù hợp với số lượng người trong các tình huống, yêu cầu các nhóm hợp tác để đóng vai giải quyết vấn đề nảy sinh trong tình huống được phân công.

- HS giải quyết các tình huống nêu trên.

* Lưu ý: GV có thể bổ xung thêm những tình huống thực tế mà các em HS đã chia sẻ để tăng cơ hội cho HS được thực hành.

- GV quan sát và điều chỉnh quá trình hợp tác của nhóm khi cần thiết.

- GV mời các nhóm đóng vai xử lí trước lớp.

- GV phỏng vấn nhanh HS về hiệu quả cách xử lí của các nhóm.

- GV nhận xét, tổng kết

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Hoạt động 1: Phát triển mối quan hệ với thầy cô và các bạn.(HD 6-SGK)

a. **Mục tiêu:** Giúp HS thể hiện sự hòa đồng, vận dụng và mở rộng kĩ năng hợp tác của mình để phát triển mối quan hệ với thầy cô và các bạn.

b. Nội dung:

- Tổ chức trò chơi “ thể hiện sự hòa đồng , cởi mở qua lời bài hát”

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1: Tổ chức cho cả lớp cùng hát bài hát “ thể hiện sự hòa đồng , cởi mở qua lời bài hát”**

- GV phổ biến luật chơi:HS hát và làm theo lời bài hát(*Cầm tay nhau đi xem ai có giận hờn gì/Cầm tay nhau đi xem ai có giận hờn chi /Minh là anh em có chi đâu mà giận hờn/Cầm tay nhau đi hãy nắm cái tay nhau đi.*)

- GV lần lượt thay thế cụm từ ‘ CẦM TAY NHAU “ bằng các cụm từ “ Cười với nhau”, “ nhìn vào mắt nhau”, “ hỏi thăm nhau”, “ khéo cái áo với nhau”,...

- GV hỏi đáp nhanh HS : Ý nghĩa của các hành động trong bài hát này là gì?

_ GV nhận xét ,khuyến khích HS thể hiện sự hòa đồng ,thân thiện trong quan hệ bạn bè.

*** Nhiệm vụ 2: Đóng vai phát triển mối quan hệ với thầy cô và bạn bè.**

- GV yêu cầu HS đọc tình huống ở nhiệm vụ 6 ,SGK/30, GV chia lớp thành các nhóm 3 HS , yêu cầu HS đóng vai là T, M, H, để hỏi mượn đồ dùng của các lớp khác.

- GV có thể tổ chức thực hành 2 lượt.

* Lượt 1: GV tổ chức cho HS lần lượt đóng vai hỏi mượn trong nhóm .

*Lượt 2 : GV tổ chức cho các thành viên đến các nhóm khác và đến gặp GV và hỏi mượn khéo léo.

- GV mời một số nhóm thực hành trước lớp.

- GV nhận xét ,khuyến khích HS cách hỏi mượn : nói nhẹ nhàng , lịch sự , khéo léo , thân thiện , hòa nhã , ...

*** Nhiệm vụ 3: Thực hành phát triển mối quan với thầy cô và các bạn .**

- GV chia thành các nhóm đôi, yêu cầu HS thực hành phát triển mối quan với thầy cô và các bạn trong các tình huống cụ thể.

* Gợi ý : + Tình huống 1:Gặp và nhờ thầy cô giảng bài mà mình chưa hiểu

+ Tình huống 2: Khi nhìn thấy thầy cô đang mang nhiều sách vở ,đồ dùng.

+ Tình huống 3: Làm quen với anh chị lớp trên.

+Tình huống 4: Bắt chuyện với bạn cùng câu lạc bộ.

- GV mời các nhóm thực hành trước lớp.

- GV nhận xét , căn dặn HS về những việc cần làm và thái độ cần có để phát triển mối quan hệ.

*** Nhiệm vụ 4: Phỏng vấn về việc phát triển mối quan hệ sau quá trình làm việc chung.**

- GV mời một HS làm người phỏng vấn .

- Người phỏng vấn hỏi cả lớp: Sau khi hợp tác cùng nhau thực hiện nhiệm vụ chung này, mối quan hệ của bạn với bạn bè và thầy cô phát triển như thế nào ?Cảm xúc của bạn như thế nào khi thiết lập được mối quan hệ với bạn bè và thầy cô ? Bạn hài lòng điều gì khi thiết lập được mối quan hệ với bạn bè và thầy cô ?

- GV động viên , khích lệ HS về việc làm thể hiện sự hòa đồng và phát triển mối quan hệ với bạn bè và thầy cô .

*** Hoạt động 2: Tuyên truyền về truyền thống của nhà trường và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.(HĐ7-SGK)**

a. Mục tiêu: Giúp HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng hợp tác để tuyên truyền **thông** của nhà trường và **Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.**

b. Nội dung:

- Hợp tác với bạn tạo sản phẩm tuyên truyền.
- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS hợp tác với nhau để tạo sản phẩm tuyên truyền về truyền thống của nhà trường và **Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh** theo gợi ý ở SGK/30.

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

*** *Nhiệm vụ 1: Hợp tác với bạn tạo sản phẩm tuyên truyền.***

- GV chia lớp thành nhóm, yêu cầu HS hợp tác với nhau để tạo sản phẩm tuyên truyền về truyền thống của nhà trường và **Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh** theo gợi ý ở SGK/30.
- GV chia lớp thành các khu trưng bày, tổ chức cho các nhóm giới thiệu sản phẩm và quá trình hợp tác thực hiện sản phẩm.
- GV mời một số HS trong các nhóm chia sẻ quá trình hợp tác thực hiện sản phẩm và giới thiệu sản phẩm trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết

*** *Nhiệm vụ 2: Tuyên truyền truyền thống của nhà trường và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.***

- GV chia lớp thành các nhóm từ 5-6 HS, lần lượt từng HS tuyên truyền về truyền thống của nhà trường và **Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh** trước nhóm thông qua sản phẩm đã thiết kế.
- GV đưa ra một vài tiêu chí để HS vừa quan sát vừa đưa ra ý kiến của mình.
 - Ngôn ngữ nói: mạch lạc, rõ ràng,...
 - Ngôn ngữ cơ thể: sống động, linh hoạt,...
 - Tính thuyết phục và lan toả đến mọi người: mức độ tốt, khá, trung bình, yếu.

- GV mời một số HS ở các nhóm tuyên truyền, vận động trước cả lớp.
- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS tuyên truyền, vận động mọi người

IV. HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ TỔNG

HỢP Hoạt động 1: Cho bạn, cho tôi.(HĐ 8)

a. Mục tiêu: tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

b. Nội dung:

- Chia sẻ với bạn về những điều bạn đã làm được và cần cố gắng trong chủ đề này
- Chia sẻ trước lớp

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

*** *Nhiệm vụ 1: Chia sẻ với bạn về những điều bạn đã làm được và cần cố gắng trong chủ đề này***

- GV chia lớp thành các nhóm 5 -6 HS, yêu cầu HS chia sẻ theo 2 vòng.
- * Vòng 1 : Nói 2 điều mà bạn đã làm tốt trong quá trình hợp tác thực hiện chủ đề.
- * Vòng 2 : Nói một điều mình mong đợi bạn sẽ thay đổi cho quá trình hợp tác sau này .
(Lưu ý GV yêu cầu HS khi chia sẻ với bạn cần thể hiện sự thân thiện ,vui vẻ ,hào đồng ,nhìn vào bạn và cổ vũ ,động viên bạn.)
- GV có thể mời một số HS chia sẻ những gì đã học được trong quá trình hợp tác ở chủ đề này.
- GV ghi nhận và khuyến khích HS thể hiện sự hòa đồng , thân thiện trong quan hệ bạn bè, tuyên dương những kỹ năng cơ bản của hợp tác mà HS đã rèn luyện được.

*** Nhiệm vụ 2: Chia sẻ cảm xúc**

- GV phỏng vấn nhanh cả lớp :
 - + Điều gì em tâm đắc nhất sau khi trải nghiệm ở chủ đề này ?
 - + Môi qua hệ của em và các bạn đã thay đổi như thế nào sau chủ đề này ?
 - + Khi nhận được những chia sẻ của các bạn về mình , em cảm thấy thế nào ? Vì sao ?
- HS trả lời nhanh khi được mời chia sẻ.
- GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS, nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn của mình.

Hoạt động 2: Khảo sát cuối chủ đề. (HĐ 9)

a. **Mục tiêu:** giúp HS tự đánh giá về bản thân mình và nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện của mình tiếp theo.

b. Nội dung:

- Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề
- Tổng kết khảo sát số liệu

c. **Sản phẩm:** Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề.
- GV yêu cầu HS thực hiện bài tập 1, nhiệm vụ 8 trong SGK và chia sẻ về những thuận lợi , khó khăn khi trải nghiệm chủ đề này.
- GV yêu cầu HS thực hiện bài tập 2, nhiệm vụ 8 trong SGK . Yêu cầu HS cho điểm từng mức độ . GV hỏi từng mục , từng mức độ, thống kê số lượng HS và ghi chép số liệu.
- GV yêu cầu HS tính điểm tổng của mình và đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được .
- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.
- GV đánh giá dựa trên số liệu tổng hợp được từ điểm của HS

V. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP

a. **Mục tiêu:** giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kỹ năng và tiếp tục chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho chủ đề tiếp theo

b. Nội dung:

- Rèn luyện các kỹ năng đã học từ chủ đề
- Chuẩn bị trước nội dung chủ đề tiếp theo

c. **Sản phẩm:** Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm: những kỹ năng nào các em cần tiếp tục rèn luyện, cách rèn luyện hành vi hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung.
- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 4, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 4 để HS thực hiện.
- GV rà soát, xem lại những nội dung cần chuẩn bị cho giờ hoạt động trải nghiệm của chủ đề tiếp theo và nhắc nhở HS thực hiện.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận	

Trường: THCS

Họ và tên giáo viên:

Tổ: Khoa học tự nhiên

Ngày soạn: .../.../.....

Ngày dạy: .../.../.....

CHỦ ĐỀ 4: CHIA SẺ TRÁCH NHIỆM TRONG GIA ĐÌNH

Thời gian thực hiện: (04 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

Sau chủ đề, Hs cần:

- Bước đầu có kỹ năng chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm.
- Thể hiện được sự lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp và sự chia sẻ từ các thành viên trong gia đình.
- Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch lao động tại gia đình.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung: giao tiếp, hợp tác, tự học, tự chủ, giải quyết vấn đề, sáng tạo.
- Năng lực riêng: giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Bước đầu có kỹ năng chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm.
- Thể hiện được sự lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp và sự chia sẻ từ các thành viên trong gia đình.
- Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch lao động tại gia đình.

3. Về phẩm chất:

- Nhân ái: HS biết yêu thương quý trọng những người thân trong gia đình mình.
- Trung thực: HS thể hiện những tình cảm của bản thân khi được chăm sóc lắng nghe chia sẻ những cảm xúc của người thân.
- Trách nhiệm: HS biết trân trọng những tình cảm cao quý của người thân trong gia đình.
- Chăm chỉ: HS biết chăm sóc sức khỏe tốt và các công việc giúp đỡ người thân trong gia đình. HS chăm chỉ trong việc học chủ đề.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Dặn HS đọc trước chủ đề và thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Bảng tổng hợp khảo sát nhanh trên Excel.
- Các bài hát về gia đình Cả nhà thương nhau; Ba ngọn nến lung linh; Bố là tất cả...

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SGK, SBT trước khi đến lớp.
- Bức ảnh chụp trong nhà sau khi được dọn dẹp trang trí.
- Thể hiện được cách chăm sóc người thân, sự lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp và sự chia sẻ từ các thành viên trong gia đình.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TUẦN 13 - TIẾT 13:

- **Nhiệm vụ 1:** Tìm hiểu cách chăm sóc khi người thân của mình bị mệt, ốm.
- **Nhiệm vụ 2:** Thực hiện chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm.

1. Ổn định tổ chức: Kiểm tra sĩ lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

- KT sự chuẩn bị bài của HS.

3. Bài mới (45 phút)

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

1. **Mục tiêu:** Giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu trách nhiệm của bản thân trong gia đình, chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.
2. **Nội dung:** GV cho HS nghe bài hát “Cả nhà thương nhau” sáng tác của Phan Văn Minh hoặc cho HS thảo luận nhóm quan sát tranh chủ đề mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.
3. **Sản phẩm:** Cảm xúc của HS sau khi nghe bài hát hoặc quan sát tranh ảnh.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV cho HS nghe bài hát “Cả nhà thương nhau”.

? Nêu cảm xúc của em khi nghe bài hát hoặc sau khi quan sát những hình ảnh trên?

HS - trả lời theo cảm xúc của mình (Yêu bố mẹ, anh, chị, em, người thân và hạnh phúc khi được chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm đau.)

GV giới thiệu vào bài: Cô trò chúng ta vừa được nghe các bạn nêu lên suy nghĩ của mình về cách chăm sóc người thân trong gia đình có người bị mệt, ốm, Mỗi em sẽ có những cách thể hiện quan tâm khác nhau. Cô trò chúng ta sẽ cùng nhau đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay nhé.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI(23 phút)

Hoạt động 1: Tìm hiểu cách chăm sóc người thân của mình khi bị mệt, ốm. (13 phút)

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, giúp HS

- Hiểu được nhu cầu và tâm trạng của người thân khi bị mệt ồm. và chia sẻ cách mà HS đã làm khi chăm sóc người thân.

2. **Nội dung:**

- Chỉ ra những biểu hiện tâm trạng của người thân khi bị mệt, ồm.

- Liệt kê những nhu cầu, mong muốn của người thân khi bị mệt, ồm.

- Nêu những việc em đã làm để chăm sóc khi người thân bị mệt, ồm.

3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Nhiệm vụ 1. Chỉ ra những biểu hiện tâm trạng của người thân khi bị mệt, ồm. Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV cho HS trao đổi theo nhóm để chia sẻ tâm trạng khi người thân bị mệt, ồm. - Các nhóm thống nhất liệt kê tâm trạng khác nhau và đại diện nhóm chia sẻ trước lớp về những tâm trạng đó. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Hs suy nghĩ, trả lời, dựa vào những hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. - Gv hỗ trợ khi cần thiết (khi Hs chưa có câu trả lời cụ thể hoặc diễn đạt không rõ ý...). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận. - GV gọi 2 Hs lên bảng đại diện nhóm chia sẻ trước lớp về những tâm trạng. - Hs khác giơ tay nhận xét, bổ sung, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập. - Giáo viên nhận xét, đánh giá chuẩn câu trả lời của HS.	I. Tìm hiểu cách chăm sóc khi người thân của mình bị mệt ồm. 1. Chỉ ra những biểu hiện tâm trạng của người thân khi bị mệt, ồm. - Lo lắng về tình hình sức khỏe của người thân VD: Mẹ nấu cháo cho bà, Em pha nước hoa quả cho mẹ, bố đi mua thức ăn, ... - Cần được hỏi thăm động viên quan tâm chăm sóc nhau trong cuộc sống. VD: Em hay hỏi Mẹ trời nắng mẹ đi làm có mệt lắm mệt lắm không ạ, Em hỏi thăm sức khỏe Ông bà, Ông bà hỏi mẹ Bố đi làm xa sức khỏe thế nào.... - Khó chịu, dễ nổi cáu. VD: Người mẹ đã mệt nói to thể đau hết cả đầu.... - Cần sự hỗ trợ, giúp đỡ của bác sĩ VD: Bố đi gọi bác sĩ đến khám

- HS ghi bài. Nhiệm vụ 2. Liệt kê những nhu cầu, mong muốn của người thân khi bị mệt, ốm. Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập. - GV cho HS trao đổi theo nhóm để chia sẻ nhu cầu mong muốn của người thân khi bị mệt, ốm. - GV hỏi - đáp nhanh: Khi được quan tâm, chăm sóc, các thành viên trong gia đình sẽ cảm thấy như thế nào? Bản thân em cảm thấy thế nào khi được quan tâm chăm sóc các thành viên trong gia đình? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Hs suy nghĩ, trả lời, dựa vào những hiểu biết kết hợp đọc sgk và liệt kê các nhu cầu mong muốn khác nhau. - Gv hỗ trợ khi cần thiết (khi Hs chưa có câu trả lời cụ thể hoặc diễn đạt không rõ ý...). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận. - GV gọi 2 Hs đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. - Hs khác giơ tay nhận xét, bổ sung, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập. - GV nhận xét, đánh giá chuẩn kiến thức câu trả lời của HS - Từ những tâm trạng và nhu cầu của người thân khi bị mệt, ốm. Mỗi chúng ta cần tìm hiểu để chia sẻ với những tâm trạng lo lắng, khó chịu và nhu cầu được quan tâm của người thân khi bị mệt ốm. + HS ghi bài. Nhiệm vụ 3. Nêu những việc em đã làm để chăm sóc	bệnh.... 2. Liệt kê những nhu cầu, mong muốn của người thân khi bị mệt, ốm. - Hỏi thăm tình hình sức khỏe với ánh mắt cảm thông và giọng nói nhẹ nhàng. - Hỏi người thân cần gì để hỗ trợ. - Động viên để người ốm giảm bớt lo âu, căng thẳng. - Kể những câu chuyện vui vẻ hài hước.... 3. Nêu những việc em đã làm để chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm. - Kiểm tra nhiệt độ cơ thể cho
--	--

khi người thân bị mệt, ốm. Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV cho HS chia sẻ theo nhóm 4 – 6 HS về những	
---	--

việc làm để chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Hs suy nghĩ, trả lời, dựa vào những hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. - Gv hỗ trợ khi cần thiết (khi Hs chưa có câu trả lời cụ thể hoặc diễn đạt không rõ ý...). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận. - GV gọi 2 Hs lên bảng đại diện nhóm chia sẻ trước lớp về những việc làm được khi chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm. - Hs khác giờ tay nhận xét, bổ sung, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập. - Giáo viên nhận xét, đánh giá chuẩn câu trả lời của HS. - HS ghi bài.	người ốm. - Chườm khăn ẩm trên trán người ốm. - Cho uống thuốc theo chỉ dẫn của bác sĩ. - Pha nước ấm cho người ốm uống thuốc. - Nếu thời tiết nóng nực thì quạt nhẹ nhàng cho người ốm dễ chịu. - Dọn dẹp phòng cho thoáng. - Nấu cháo, pha thức uống phù hợp. - Liên hệ với bác sĩ khi cần. - Trò chuyện nhẹ nhàng khi người ốm bức bối, khó chịu. - ...
---	---

Hoạt động 2: Thực hiện chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm (10 phút)

1. **Mục tiêu:** Hoạt động này giúp HS bước đầu có những kỹ năng chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm.

2. Nội dung:

- Đóng vai thực hành kỹ năng chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm.
- Chia sẻ những cảm xúc ân cần chu đáo của em khi được chăm sóc người thân trong gia đình.

3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
------------------------------------	----------

Nhiệm vụ 1. Đóng vai thực hành kĩ năng chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	II. Thực hiện chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm. 1. Đóng vai thực hành kĩ năng
---	--

- GV cho HS trao đổi theo nhóm để đưa ra các phương án giải quyết khi gặp tình huống người thân bị mệt, ốm ở bài tập 1 , nhiệm vụ 2 trang 34 SGK. - Sau khi các nhóm thống nhất phương án giải quyết, GV cho HS đóng vai. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - Hs suy nghĩ, trả lời, dựa vào những hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện nhóm lên diễn tình huống trước lớp. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá chuẩn kiến thức. + HS ghi bài. Nhiệm vụ 2. Chia sẻ những cảm xúc ân cần chu đáo của em đối với người thân trong gia đình. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập. - GV cho HS trao đổi theo nhóm để chia sẻ cảm xúc của người thân khi được chăm sóc khi bị mệt, ốm. - GV cho HS trao đổi theo nhóm để chia sẻ cảm xúc của HS khi được chăm sóc khi bị mệt, ốm. - Các nhóm thống nhất liệt kê trạng thái cảm xúc khác nhau của người thân bị mệt, ốm. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - Hs suy nghĩ, trả lời, dựa vào những hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.	chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm. - Tình huống 1. + Hỏi thăm tình hình của bà. + Kiểm tra nhiệt độ cơ thể của bà. + Lấy khăn ấm chườm lên trán bà. + Liên hệ với bố mẹ, người thân, bác sĩ để được hướng dẫn nếu bà không giảm sốt. - Tình huống 2. + Chia sẻ để bố giảm bớt mệt mỏi. + Lấy cho bố cốc nước ấm. + Liên hệ với mẹ, người thân để báo tình hình của bố và xin tư vấn nên chuẩn bị đồ ăn, đồ uống gì cho bố. + ... 2. Chia sẻ những cảm xúc ân cần chu đáo của em khi người thân mệt mỏi. - Người thân bị mệt, ốm khi được chăm sóc, chia sẻ sẽ cảm thấy được quan tâm, an tâm hơn , bớt lo lắng, mệt mỏi, đau đớn. - Khi HS chăm sóc người thân bị mệt, ốm sẽ cảm thấy bản thân mình có giá trị với người thân, vui vì giúp đỡ được người thân của mình....
---	---

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận. - GV mời đại diện nhóm lên diễn tình huống trước lớp. - GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho HS trình bày. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận. - HS ghi bài.	- Khi thực hiện những việc làm chăm sóc người thân trong gia đình giúp cho tình cảm mọi thành viên trong gia đình ngày càng tốt hơn, mọi người yêu thương và biết quan tâm, giúp đỡ nhau.
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10 phút)

1. **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thể hiện bằng cách chia sẻ, cảm xúc, lắng nghe khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.

2. **Nội dung:** HS sử dụng kiến thức đã học, học sinh thể hiện bằng những kĩ năng, cảm xúc, lắng nghe và cách chia sẻ khi chăm sóc và người thân bị mệt, ốm, GV hướng dẫn (nếu cần thiết)

3. **Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Thể hiện bằng những lời nói, thể hiện bằng những kĩ năng, lắng nghe, cách chia sẻ bằng những hành động của mình đối với người thân trong gia đình khi bị mệt, ốm.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Hỏi thăm tình hình sức khỏe người thân cần gì để hỗ trợ, với ánh mắt cảm thông và giọng nói nhẹ nhàng.

+ Động viên để người ốm giảm bớt lo âu, căng thẳng.

- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

1. **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thể hiện bằng cách chia sẻ, lắng nghe, khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.

2. **Nội dung:** HS sử dụng kiến thức đã học, học sinh thể hiện nhu cầu, kĩ năng, cảm xúc, lắng nghe và cách chia sẻ khi chăm sóc và người thân bị mệt, ốm, GV hướng dẫn (nếu cần)

thiết)

+ Khi HS chăm sóc người thân bị mệt, ốm sẽ cảm thấy bản thân mình có giá trị với người thân, vui vì giúp đỡ được người thân của mình....

3. Sản phẩm học tập: Kết quả của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS:

- GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (2 phút)

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo: nhiệm vụ 3,4,5,6,7,8

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

TUẦN 14 - TIẾT 14

- **Nhiệm vụ 3: Lắng nghe những chia sẻ từ người thân.**

- **Nhiệm vụ 4: Lắng nghe tích cực lời góp ý của bố mẹ**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI(23 phút)

Hoạt động 1: Lắng nghe những chia sẻ từ người thân (13 phút)

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, giúp HS

- Thể hiện khả năng lắng nghe tích cực khi được người thân chia sẻ.

2. **Nội dung:**

- Chia sẻ một số cách thể hiện mình đã sẵn sàng lắng nghe để bố mẹ và người thân có thể mở lòng.

- Thực hiện những hành vi và thái độ thể hiện sự lắng nghe tích cực những chia sẻ của người thân.

- Thực hành lắng nghe chia sẻ của người thân về những vấn đề trong cuộc sống.

3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Nhiệm vụ 1. Chia sẻ một số cách thể hiện mình đã sẵn sàng lắng nghe để bố mẹ và người thân có thể mở lòng. Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV cho HS trao đổi theo nhóm 4 - 6 em, yêu cầu mỗi nhóm chia sẻ một số cách thể hiện sự sẵn sàng lắng nghe để bố mẹ người thân cởi mở hơn. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS suy nghĩ, trả lời, dựa vào những hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. - Gv hỗ trợ khi cần thiết (khi HS chưa có câu trả lời cụ thể hoặc diễn đạt	I. Lắng nghe những chia sẻ từ người thân. 1. Chia sẻ một số cách thể hiện mình đã sẵn sàng lắng nghe để bố mẹ và người thân có thể mở lòng. - Nhìn với ánh mắt cảm thông để bố mẹ và người thân hiểu mình rất muốn biết chuyện gì đang xảy ra. - Tìm cơ hội ngồi đứng bên cạnh để bắt đầu câu chuyện. - Chủ động đặt vấn đề đặt câu hỏi VD; Bố ơi chắc bố có chuyện gì ạ? Mẹ ơi, sao mẹ lại buồn thế ạ? Em có thể giúp gì cho chị không ạ?.

không rõ ý...).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.

- GV gọi 2 HS chia sẻ.
- HS khác giơ tay nhận xét, bổ sung, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên nhận xét về cách làm của HS
- HS ghi bài.

Nhiệm vụ 2. Thực hiện những hành vi và thái độ thể hiện sự lắng nghe tích cực những chia sẻ của người thân.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- GV cho HS trao đổi theo nhóm 4 - 6 em, 4 HS/ nhóm yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm thể hiện các hành vi thái độ sự lắng nghe tích cực những chia sẻ của bố mẹ, người thân.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.

2. Thực hiện những hành vi và thái độ thể hiện sự lắng nghe tích cực những chia sẻ của người thân.

- Ánh mắt chăm chú lắng nghe câu chuyện.
- Thỉnh thoảng gật đầu, nói thêm vào những từ như: “dạ”, “con hiểu”, “vậy sao?” để thể hiện sự

- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. thiết (khi HS chưa có câu trả lời cụ thể hoặc diễn đạt không rõ ý...). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.	đồng cảm. - Nói lời an ủi, thể hiện sự sẵn sàng đồng hành (nếu là nỗi buồn). - Nói lời chia vui (nếu đó là tin vui tốt đẹp) - Xin phép được nói quan điểm riêng về câu chuyện để bố mẹ thấy mình có những suy nghĩ riêng.
--	--

- GV gọi 2 HS đại diện các nhóm lên bảng viết câu trả lời của mình. - HS khác giơ tay nhận xét, bổ sung, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập. - GV nhận xét, đánh giá chuẩn kiến thức câu trả lời của HS. GV tổng kết hoạt động HS thường xuyên thực hiện những hành vi thể hiện sự sẵn sàng lắng nghe những chia sẻ từ người thân. + HS ghi bài. Nhiệm vụ 3. Thực hành lắng nghe chia sẻ của người thân về những vấn đề trong cuộc sống. Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập. - GV yêu cầu HS đọc nội dung của nhiệm vụ 3 ý 3 SGK/ 71 - GV cho HS đóng vai theo nhóm theo các trường hợp 1,2,3,4, thể hiện sự lắng nghe tích cực những chia sẻ của bố mẹ, người thân về những vấn đề của cuộc sống như thế nào? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận đưa ra cách lắng nghe của nhóm mình. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. thiết (khi HS chưa có câu trả lời cụ thể hoặc diễn đạt không rõ ý...).	- Nói lời cam kết riêng mình luôn ở bên người thân cho dù chuyện gì xảy ra. 3. Thực hành lắng nghe chia sẻ của người thân về những vấn đề trong cuộc sống. - Trường hợp 1: Khi người thân có niềm vui. + Chủ động hỏi về niềm vui của người thân. + Thỉnh thoảng gật đầu, nói thêm vào những từ như “dạ”, “vậy sao” để thể hiện sự đồng cảm. + Nói lời chia vui, mong người thân thường xuyên có những niềm vui trong cuộc sống. - Trường hợp 2: Khó khăn về kinh tế. + Tìm cơ hội ngồi hoặc đứng bên cạnh để bắt đầu câu chuyện. + Chăm chú lắng nghe người thân chia sẻ. + Nói lời cam kết rằng mình luôn ở bên cho dù chuyện gì xảy ra. + Đưa ra lời khuyên giúp người thân giải quyết khó khăn như hạn chế mua sắm, lựa
---	---

chọn khoản chi ưu tiên, xác định nhu cầu
thiết yếu...

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận. - GV mời đại diện các nhóm lên trình diễn trước lớp. - HS khác giơ tay nhận xét, bổ sung, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập. - GV nhận xét, đánh giá chuẩn kiến thức câu trả lời của HS. HS cần tập luyện thêm các cách thể hiện lắng nghe tích cực những chia sẻ về các vấn đề khác trong cuộc sống của người thân trong thực tế tại gia đình. + HS ghi bài.	- Trường hợp 3: Sự khúc mắc trong quan hệ họ hàng. + Chủ động hỏi về khúc mắc của người thân. + Chăm chú lắng nghe người thân chia sẻ. + Nói lời cam kết mình luôn ở bên cho dù chuyện gì xảy ra. + Đưa ra lời khuyên giúp người thân giải quyết mâu thuẫn. - Trường hợp 4: Khi người thân muốn thực hiện sở thích riêng. + Nhìn với ánh mắt cảm thông để bố mẹ và người thân hiểu mình rất muốn biết mong muốn, sở thích của người thân. + Chăm chú lắng nghe người thân chia sẻ. + Thể hiện sự sẵn sàng đồng hành nếu sở thích của người thân là phù hợp. + Đưa ra lời động viên khích lệ người thân thực hiện sở thích. + Đưa ra lời khuyên để người thân cần nhắc, điều chỉnh nếu việc thực hiện sở thích riêng của người thân ảnh hưởng đến gia đình.
--	--

Hoạt động 2: Lắng nghe tích cực lời góp ý của bố mẹ (10 phút)

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, giúp HS

- Có kỹ năng lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp từ các thành viên trong gia đình, đặc biệt là sự góp ý từ bố mẹ.

2. **Nội dung:**

- Thảo luận về cách lắng nghe tích cực lời góp ý của bố mẹ.

- Đóng vai xử lý các tình huống thể hiện sự lắng nghe tích cực lời góp ý của bố mẹ.

3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
------------------------------------	----------

Nhiệm vụ 1. Thảo luận về cách lắng nghe tích cực lời góp ý của bố mẹ.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS trao đổi theo nhóm 4 - 6 em, để đưa ra các biện pháp xử lí cho các tình huống ở trang 36 SGK

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS suy nghĩ, trả lời, dựa vào những hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.
- Gv hỗ trợ khi cần thiết (khi HS chưa có câu trả lời cụ thể hoặc diễn đạt không rõ ý...).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.

- GV mời đại diện nhóm lên trình bày trước lớp.
- HS khác giơ tay nhận xét, bổ sung, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên nhận xét về cách sử lí của HS
- HS ghi bài.

Nhiệm vụ 2. Đóng vai xử lý các tình huống thể hiện sự lắng nghe tích cực lời góp ý của bố mẹ.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- GV cho HS đóng vai theo nhóm tìm ra những phương án xử lí mà nhóm cho là hợp lí nhất.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận đóng vai theo nhóm tìm ra những phương án xử lí mà nhóm cho là hợp lí nhất.

II. Lắng nghe tích cực lời góp ý của bố mẹ

1. Thảo luận về cách lắng nghe tích cực lời góp ý của bố mẹ.

- Suy nghĩ tích cực về những lời góp ý của bố mẹ và cảm thông với thái độ gay gắt của bố mẹ (nếu có).
- Điều tiết hơi thở để tĩnh tâm, kiểm soát cảm xúc.
- Thể hiện thái độ cầu thị để bố mẹ giảm bớt sự nóng giận.
- Chấp nhận lời góp ý của bố mẹ trước và chia sẻ ý kiến của mình sau khi bố mẹ bình tĩnh (nếu bố mẹ góp ý chưa đúng).
- Luôn kiểm soát lời nói và thái độ khi nói với người lớn, thể hiện sự lễ phép, đúng mực.

2. Đóng vai xử lý các tình huống thể hiện sự lắng nghe tích cực lời góp ý của bố mẹ.

- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận. - GV mời đại diện nhóm lên trình bày trước lớp. - HS khác giơ tay nhận xét, bổ sung, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập. - GV nhận xét, cùng HS phân tích cách các bạn thể hiện lắng nghe tích tích cực lời góp ý của bố mẹ. sau đó GV chốt lại. + HS ghi bài.	
--	--

TUẦN 15 - TIẾT 15

- **Nhiệm vụ 5: Lập và thực hiện kế hoạch tại gia đình.**

- **Nhiệm vụ 6: Góp phần tạo dựng hạnh phúc gia đình.**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (23 phút)

Hoạt động 1: Lập và thực hiện kế hoạch tại gia đình. (13 phút)

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, giúp HS

- Biết cách lập kế hoạch lao động tại gia đình để thể hiện trách nhiệm của mình, góp phần làm cho gia đình ngăn nắp gọn gàng, sạch sẽ hơn.

2. **Nội dung:**

- Tổ chức trò chơi “Tôi cần, tôi cần”.

- Chia sẻ công việc lao động tại gia đình em.

- Lập kế hoạch lao động tổng vệ sinh nhà ở chuẩn bị cho ngày lễ.

- Thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình.

- Chia sẻ ý nghĩa khi cùng người thân thực hiện công việc lao động tại gia đình.

- Tổ chức triển lãm các bức ảnh lao động tại gia đình cùng người thân.

3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Nhiệm vụ 1. Tổ chức trò chơi “Tôi cần, tôi cần”. - GV chia lớp thành 2 đội, phổ biến luật chơi - Khi quản trò hô “Tôi cần, tôi cần”, học sinh hô “Cần gì, cần gì” quản trò sẽ nêu ra một số công việc trong gia đình VD: + Cần làm nhà sạch. + Cần rửa bát sạch. + Cần lau nhà sạch... học sinh sẽ thực hiện đúng thao tác đó. Đội nào thực hiện được việc “quét nhà” nhanh nhất đúng thao tác thì đội đó chiến thắng chơi trong 5 phút.	I. Lập và thực hiện kế hoạch tại gia đình. 1. Tổ chức trò chơi “Tôi cần, tôi cần”. GV hỏi HS về thông điệp trò chơi.

- GV hỏi đáp nhanh về cảm nhận của em sau khi chơi trò chơi và bài học rút ra từ trò chơi. Nhiệm vụ 2. Chia sẻ những công việc lao động tại gia đình em. Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV phỏng vấn nhanh về các công việc lao động tại gia đình của HS. - GV cho HS chia sẻ theo nhóm những công việc lao động tại gia đình mà các em đã làm được. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS suy nghĩ, trả lời, dựa vào những hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. - Gv hỗ trợ khi cần thiết (khi HS chưa có câu trả lời cụ thể hoặc diễn đạt không rõ ý...). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận. - GV mời đại diện nhóm lên chia sẻ trước lớp. - Hs khác ghi tay nhận xét, bổ sung, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập. - Giáo viên nhận xét hoạt động của HS - HS ghi bài. Nhiệm vụ 3. Lập kế hoạch lao động tổng vệ sinh nhà ở chuẩn bị cho ngày lễ. Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập. - GV cho HS đọc các bước lập kế hoạch cho buổi lao động tổng vệ sinh nhà ở trang 37	2. Chia sẻ những công việc lao động tại gia đình em. - Trang trí nhà: Sơn, quét vôi lại nhà ở. Thay đổi vị trí đồ vật - Tổng vệ sinh nhà ở: Dọn sân vườn. sửa chữa vận dụng gia đình 3. Lập kế hoạch lao động tổng vệ sinh nhà ở chuẩn bị cho ngày lễ. 1. Mục tiêu. - Dọn dẹp trang hoàng nhà ở đón chào năm
---	--

SGK	
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị	

kế hoạch lễ tổng vệ sinh nhà ở HS ghi lại mẫu theo kế hoạch ở trang 38 SGK Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS suy nghĩ, trả lời, dựa vào những hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. thiết (khi HS chưa có câu trả lời cụ thể hoặc diễn đạt không rõ ý...). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận. - GV mời một số HS đại diện các nhóm lên trình bày kế hoạch trước lớp - HS khác ghi tay nhận xét, bổ sung, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập. - GV nhận xét, đánh giá chuẩn kiến thức câu trả lời của HS. + HS ghi bài.	mới. - Mang lại không gian sống sạch đẹp gọn gàng. 2. Nhiệm vụ, thời gian và nguồn lực thực hiện. <table><tr><th>TT</th><th>Những việc cần làm</th><th>Dụng cụ cần chuẩn bị</th><th>Thời gian thực hiện</th><th>Người thực hiện</th></tr><tr><td>1</td><td>Quét màng nhện</td><td>Chổi quét màng nhện, thang</td><td>Sáng thứ 7</td><td>Em và chị</td></tr><tr><td>2</td><td>Lau dọn các loại cửa sổ, cửa ra vào</td><td>Khăn lau, nước lau kính</td><td>Sáng thứ 7</td><td>Em và chị</td></tr><tr><td>3</td><td>Quét dọn sân nhà</td><td>Chổi, cây lau nhà, nước lau sân</td><td>Sáng thứ 7</td><td>Tự làm</td></tr><tr><td>4</td><td>Quét sân</td><td>Chổi quét sân</td><td>Chiều thứ 7</td><td>Tự làm</td></tr><tr><td>5</td><td>Cắt tỉa chăm sóc cây</td><td>Kéo, bình phun</td><td>Sáng chủ nhật</td><td>Em và bố</td></tr></table>	TT	Những việc cần làm	Dụng cụ cần chuẩn bị	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	1	Quét màng nhện	Chổi quét màng nhện, thang	Sáng thứ 7	Em và chị	2	Lau dọn các loại cửa sổ, cửa ra vào	Khăn lau, nước lau kính	Sáng thứ 7	Em và chị	3	Quét dọn sân nhà	Chổi, cây lau nhà, nước lau sân	Sáng thứ 7	Tự làm	4	Quét sân	Chổi quét sân	Chiều thứ 7	Tự làm	5	Cắt tỉa chăm sóc cây	Kéo, bình phun	Sáng chủ nhật	Em và bố
TT	Những việc cần làm	Dụng cụ cần chuẩn bị	Thời gian thực hiện	Người thực hiện																											
1	Quét màng nhện	Chổi quét màng nhện, thang	Sáng thứ 7	Em và chị																											
2	Lau dọn các loại cửa sổ, cửa ra vào	Khăn lau, nước lau kính	Sáng thứ 7	Em và chị																											
3	Quét dọn sân nhà	Chổi, cây lau nhà, nước lau sân	Sáng thứ 7	Tự làm																											
4	Quét sân	Chổi quét sân	Chiều thứ 7	Tự làm																											
5	Cắt tỉa chăm sóc cây	Kéo, bình phun	Sáng chủ nhật	Em và bố																											

		cảnh	nước		
	6	Trang trí phòng	Vật dụng trang trí	Chiều chu nhật	Em và mẹ

Nhiệm vụ 4. Thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình	<table><tr><td></td><td>khách</td><td></td><td></td><td></td></tr></table>					khách			
	khách								
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập. - GV yêu cầu HS xin ý kiến người thân về kế hoạch lao động tại gia đình và cùng người thân thực hiện kế hoạch. Sau đó chụp lại những bức ảnh khi gia đình cùng nhau lao động và nhà đã được dọn dẹp sạch sẽ	Lưu ý: Giữ an toàn trong quá trình lao động 4. Thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình.								
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận đưa ra cách lắng nghe của nhóm mình. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.									
thiết (khi HS chưa có câu trả lời cụ thể hoặc diễn đạt không rõ ý...).									
Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận. - GV mời đại diện các nhóm lên trình diễn trước lớp. - HS khác giơ tay nhận xét, bổ sung, đánh giá.									
Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập. - GV nhận xét, đánh giá chuẩn kiến thức câu trả lời của HS. HS cần tập luyện thêm các cách thể hieenjlawngs nghe tích cực những chia sẻ về các vấn đề khác trong cuộc sống									

của người thân trong thực tế tại gia đình. + HS ghi bài. Nhiệm vụ 5. Chia sẻ ý nghĩa khi cùng	
--	--

người thân thực hiện công việc lao động tại gia đình Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập. - GV cho học sinh chia sẻ theo nhóm 4 - 6 em nói về ý nghĩa của việc cùng người thân làm việc nhà Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận đưa ra cách lắng nghe của nhóm mình. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. thiết (khi HS chưa có câu trả lời cụ thể hoặc diễn đạt không rõ ý...). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận. - Từng học sinh trong nhóm chia sẻ và đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp - HS khác giơ tay nhận xét, bổ sung, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập. - GV nhận xét và nêu ý nghĩa của việc cùng người thân thực hiện công việc lao động tại gia đình. + HS ghi bài. Nhiệm vụ 6. Tổ chức triển lãm các bức	5. Chia sẻ ý nghĩa khi cùng người thân thực hiện công việc lao động tại gia đình - Dành được nhiều thời gian hơn cho người thân. - Chia sẻ được suy nghĩ về việc làm cùng người thân. - Hiểu được những niềm vui và khó khăn của người thân để chia sẻ khi cần - Rèn luyện được các kỹ năng trong cuộc sống. - Xây dựng được tình cảm gia đình gắn bó, yêu thương.
--	--

ảnh lao động tại gia đình cùng người thân. Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập. - GV cho học sinh trưng bày các bức ảnh chụp buổi lao động tại gia đình học sinh và kết quả của buổi lao động đó theo từng	6. Tổ chức triển lãm các bức ảnh lao
--	--

nhóm. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận đưa ra cách lắng nghe của nhóm mình. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. thiết (khi HS chưa có câu trả lời cụ thể hoặc diễn đạt không rõ ý...). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận. - Từng học sinh trong nhóm chia sẻ và đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp - HS khác ghi tay nhận xét, bổ sung, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập. - GV nhận xét và nêu ý nghĩa của việc cùng người thân thực hiện công việc lao động tại gia đình. + HS ghi bài.	động tại gia đình cùng người thân. - Học sinh giới thiệu và chia sẻ về bức ảnh của mình. - Mỗi nhóm lựa chọn bức ảnh đẹp nhất để trưng bày trong cây thành quả của lớp.
---	---

Hoạt động 2: Góp phần tạo dựng hạnh phúc gia đình (10 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, giúp HS

- Hiểu được khi chia sẻ trách nhiệm của bản thân trong gia đình sẽ góp phần xây dựng

gia đình gắn bó hạnh phúc hơn

2. Nội dung:

- Thực hiện các việc làm thể hiện trách nhiệm của em trong gia đình.
- Khảo sát cảm xúc của người thân trong gia đình.
- Chia sẻ những việc làm khác của em góp phần xây dựng hạnh phúc gia đình.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG												
Nhiệm vụ 1. Thực hiện các việc làm thể hiện trách nhiệm của em trong gia đình. Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm 4-6 học sinh Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS suy nghĩ, trả lời, dựa vào những hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. - Gv hỗ trợ khi cần thiết (khi HS chưa có câu trả lời cụ thể hoặc diễn đạt không rõ ý...). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận. - GV mời đại diện nhóm lên trình bày trước lớp. - HS khác giơ tay nhận xét, bổ sung, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập. - Giáo viên nhận xét về cách sử lí của HS - HS ghi bài. Nhiệm vụ 2. Khảo sát cảm xúc của người thân trong gia đình. Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập. - GV đọc từng nội dung trong bảng, học sinh giơ thẻ trả lời. - Giáo viên đếm số thẻ theo màu ghi vào số lượng các ô tương ứng.	II. Góp phần tạo dựng hạnh phúc gia đình 1. Thực hiện các việc làm thể hiện trách nhiệm của em trong gia đình. - Chia sẻ những việc đã làm được trong gia đình để chăm sóc người thân lắng nghe và chia sẻ với người thân,... - Thực hiện những việc làm thể hiện trách nhiệm của bản thân góp phần tạo dựng hạnh phúc gia đình 2. Khảo sát cảm xúc của người thân thân trong gia đình. Thẻ xanh: rất đúng. Thẻ vàng: gần đúng. Thẻ đỏ: chưa đúng.												
<table><tr><td>Cảm xúc của người thân</td><td>Rất đúng</td><td>Gần đúng</td><td>Chưa đúng</td></tr><tr><td>1. Ông bà đỡ mệt hơn khi em hỏi thăm tình hình sức khỏe.</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>2. Bố mẹ vui vẻ, tự hào khi em biết chăm sóc người thân bị mệt, ốm</td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	Cảm xúc của người thân	Rất đúng	Gần đúng	Chưa đúng	1. Ông bà đỡ mệt hơn khi em hỏi thăm tình hình sức khỏe.				2. Bố mẹ vui vẻ, tự hào khi em biết chăm sóc người thân bị mệt, ốm				
Cảm xúc của người thân	Rất đúng	Gần đúng	Chưa đúng										
1. Ông bà đỡ mệt hơn khi em hỏi thăm tình hình sức khỏe.													
2. Bố mẹ vui vẻ, tự hào khi em biết chăm sóc người thân bị mệt, ốm													

3. Anh/ chị/em giảm bớt lo âu, căng thẳng khi được em động viên			
4. Gia đình em vui vẻ hạnh phúc hơn.			
5. Em thấy mình có ích và có giá trị với người thân.			
6. ...			
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận đóng vai theo nhóm tìm ra những phương án xử lí mà nhóm cho là hợp lí nhất. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận. - GV mời đại diện nhóm lên trình bày trước lớp. - HS khác giơ tay nhận xét, bổ sung, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập. - GV tổng hợp số liệu và đưa ra nhận xét về giá trị của sự chia sẻ trong gia đình, căn dặn học sinh rèn luyện thường xuyên + HS ghi bài. 3. Chia sẻ những việc làm khác của em góp phần xây dựng hạnh phúc gia đình. Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV cho học sinh chia sẻ về những việc làm khác của học sinh góp phần xây dựng hạnh phúc gia đình Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp tục thực hiện những việc làm góp phần xây dựng hạnh phúc gia đình hàng ngày.			
3. Chia sẻ những việc làm khác của em góp phần xây dựng hạnh phúc gia đình.			

- Gv hỗ trợ khi cần thiết (khi HS chưa có câu trả lời cụ thể hoặc diễn đạt không rõ ý...). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận. - GV mời đại diện nhóm lên trình bày trước lớp. - HS khác giơ tay nhận xét, bổ sung, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập. - Giáo viên nhận xét - HS ghi bài.	- Ghi nhận về sự cố gắng của học sinh và dặn các em học sinh rèn luyện thường xuyên để luôn là người con có trách nhiệm trong gia đình
--	--

TUẦN 16 - TIẾT 16

- **Nhiệm vụ 7: Cho bạn cho tôi**

- **Nhiệm vụ 8: Khảo sát cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 7)**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI¹⁹ (23

phút) Hoạt động 1: Cho bạn cho tôi. (10 phút)

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động này tạo cơ hội cho học sinh

- Nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó học sinh biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

2. **Nội dung:**

- Chia sẻ với bạn.

- Chia sẻ cảm xúc.

3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Nhiệm vụ 1. Chia sẻ với bạn Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm 4 - 6 em, yêu cầu học sinh chia sẻ theo vòng 1, 2. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh chia sẻ thể hiện sự thân thiện, vui vẻ, hòa đồng, nhìn vào bạn và cổ vũ, động viên bạn - Gv hỗ trợ khi cần thiết (khi HS chưa có câu trả lời cụ thể hoặc diễn đạt không rõ ý...). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận. - GV gọi 1 số nhóm lên chia sẻ những điều mình học được từ các bạn trong quá trình thực hiện ở chủ đề này. - Hs khác giơ tay nhận xét, bổ sung, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập. - Giáo viên nhận xét về cách thể hiện của HS	I. Cho bạn cho tôi. 1. Chia sẻ với bạn - Vòng 1: Nói 2 điều mà bạn đã là tốt trong quá trình thực hiện chủ đề. - Vòng 2: Nói 1 điều mình mong đợi bạn sẽ thay đổi.

- HS ghi bài. Nhiệm vụ 2. Chia sẻ cảm xúc. Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập. - GV phỏng vấn nhanh cả lớp: - Học sinh trả lời nhanh khi được mời chia sẻ Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần thiết (khi HS chưa có câu trả lời cụ thể hoặc diễn đạt không rõ ý...). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận. - GV gọi 2 HS đại diện các nhóm lên bảng viết câu trả lời của mình. - HS khác giơ tay nhận xét, bổ sung, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập. - GV nhận xét, đánh giá chuẩn kiến thức câu trả lời của HS. GV tổng kết hoạt động HS thường xuyên thực hiện những hành vi thể hiện sự sẵn sàng lắng nghe những chia sẻ từ người thân. + HS ghi bài.	2. Chia sẻ cảm xúc. - Điều gì em tâm đắc nhất sau khi trải nghiệm ở chủ đề này? - Mối quan hệ của em và các bạn đã thay đổi như thế nào sau chủ đề này? - Khi nhận được những chia sẻ của các bạn về mình em cảm thấy thế nào? Vì sao?
--	---

Hoạt động 2: Khảo sát cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 7). (13 phút)

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động này giúp cho học sinh

- Tự đánh giá về bản thân vừa nhận được sự đánh giá của giáo viên. Từ đó, mỗi học sinh đều hiểu biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.

2. **Nội dung:**

- Chia sẻ thuận lợi và khó khăn.

- Tổng kết số liệu khảo sát.

3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH		NỘI DUNG		
Nhiệm vụ 1. Chia sẻ thuận lợi và khó khăn Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS mở bài tập 1, nhiệm vụ 7, trang 39 SGK, Chia sẻ thuận lợi, khó khăn khi trải nghiệm chủ đề này. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Hs suy nghĩ, trả lời, dựa vào những hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. - GV hỗ trợ khi cần thiết (khi HS chưa có câu trả lời cụ thể hoặc diễn đạt không rõ ý...). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận. - GV gọi 1 số em đại diện nhóm lên chia sẻ những thuận lợi, khó khăn khi trải nghiệm chủ đề này. - HS khác ghi tay nhận xét, bổ sung, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập. - Giáo viên nhận xét về cách thể hiện của HS - HS ghi bài. Nhiệm vụ 2. Tổng kết số liệu khảo sát. Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập. - GV với bài tập 2, nhiệm vụ 7, các em cho điểm từng mức độ như bảng dưới đây. GV hỏi từng mục xem bao nhiêu học sinh ở mức nào và ghi chép lại số liệu.		II. Khảo sát cuối chủ đề. 1. Chia sẻ thuận lợi và khó khăn		
		2. Tổng kết số liệu khảo sát.		
TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Rất đúng	Gần đúng	Chưa đúng
1	Em làm được một số việc nhà phù hợp với khả năng của mình.	3	2	1
2	Em lập được kế hoạch và			

	thực hiện kế hoạch làm việc nhà cùng mọi người trong gia đình.	3	2	1
3	Em có kĩ năng chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm.	3	2	1
4	Em biết cách lắng nghe khi người thân chia sẻ niềm vui, nỗi buồn.	3	2	1
5	Em biết lắng nghe tích cực khi người thân góp ý cho mình trong cuộc sống.	3	2	1
Tổng điểm				

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Hs tiếp nhận nhiệm vụ.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần thiết (khi HS chưa có câu trả lời cụ thể hoặc diễn đạt không rõ ý...).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.

Báo cáo kết quả khảo sát.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.

- GV nhận xét, đánh giá chuẩn kiến thức.
- GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được, điểm TB của toàn bảng.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10 phút)

1. **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thể hiện bằng cách chia sẻ, cảm xúc, lắng nghe khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.

2. **Nội dung:** HS sử dụng kiến thức đã học, học sinh thể hiện bằng những kĩ năng, cảm xúc, lắng nghe và cách chia sẻ khi chăm sóc và người thân bị mệt, ốm, GV hướng dẫn (nếu cần thiết)

3. **Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

4. **Tổ chức thực hiện:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Thể hiện bằng những lời nói, thể hiện bằng những kĩ năng, lắng nghe, cách chia sẻ bằng những hành động của mình đối với người thân trong gia đình khi bị mệt, ốm.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Hỏi thăm tình hình sức khỏe người thân cần gì để hỗ trợ, với ánh mắt cảm thông và giọng nói nhẹ nhàng.

+ Động viên để người ốm giảm bớt lo âu, căng thẳng.

- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

1. **Mục tiêu:** Cùng cố lại kiến thức đã học thể hiện bằng cách chia sẻ, lắng nghe, khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.

2. **Nội dung:** HS sử dụng kiến thức đã học, học sinh thể hiện nhu cầu, kĩ năng, cảm xúc, lắng nghe và cách chia sẻ khi chăm sóc và người thân bị mệt, ốm, GV hướng dẫn (nếu cần thiết)

+ Khi HS chăm sóc người thân bị mệt, ốm sẽ cảm thấy bản thân mình có giá trị với người thân, vui vì giúp đỡ được người thân của mình....

3. **Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

4. **Tổ chức thực hiện:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS:

- GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (2 phút)

- HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng chuẩn bị và những nội dung cần thiết để lập kế hoạch hoạt động cho tuần tiếp theo.

- Chuẩn bị cho chủ đề mới:

+ HS đọc trước chủ đề 5, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện

+ GV giao bài tập ở chủ đề 5, HS làm vào vở để thực hiện yêu cầu của tuần tiếp theo.

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Các tình huống thực tế trong cuộc sống	

Trường: THCS Tổ: Khoa học Tự

Họ và tên giáo viên:

Nhiên Ngày soạn: 20/5/2022 Ngày

dạy: .../.../.....

**CHỦ ĐỀ 5: CHI
TIÊU CÓ KẾ
HOẠCH**

Bộ sách

Chân

trời

sáng tạo

Thời

gian

thực

hiện: (03

tiết) Tiết

1:

Nhiệm

vụ 1 và

2

Tiết

2:

Nhi

ệm

vụ

3

và

4

Tiết

3:

Nhi

ệm

vụ

5

và

6

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Biết kiểm soát các khoản chi và biết tiết kiệm tiền.
- Lập được kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.

2. Năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự

sáng tạo.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Thực hiện được kế hoạch hoạt động của các nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần đạt được mục tiêu.
- Tự chuẩn bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao.
- Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.

3. Phẩm chất

- Trung thực: HS thể hiện đúng chính kiến của mình khi xây dựng kế hoạch chi tiêu, mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung.
- Trách nhiệm: HS có ý thức xây dựng bài học.
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, biết vượt qua khó khăn để học tập tốt

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi)
- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

- Các mẫu bảng, phiếu khảo sát.
- Tìm hiểu trước về nguyên tắc 50-30-20
- Hướng dẫn HS chuẩn bị các nhiệm vụ 4, 5 trong SGK để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.

2. Đối với học sinh

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT, SGK trước khi đến lớp.
- Sổ tay, giấy để ghi chú.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

- KT sự chuẩn bị bài của HS.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

1. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. **Nội dung:** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi

3. **Sản phẩm học tập:** HS tham gia trò chơi.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.
- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

Trò chơi 1: Chia lớp thành 4 nhóm, trong thời gian 3 phút mỗi nhóm liệt kê biểu hiện của việc tiết kiệm/ lãng phí tiền mà các bạn trong nhóm biết hoặc thấy. sau 3 phút GV yêu cầu đại diện của nhóm đứng lên đọc câu trả lời, nhóm nào kể được nhiều hơn thì nhóm đó là nhóm chiến thắng.

Hoặc Trò chơi 2: Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm là 1 gia đình và được phát số tiền mua sắm gồm 20 hòn đá tượng trưng cho 20 đồng, Gv trình chiếu các sản phẩm có trong cửa hàng và kèm giá trị tính bằng số hòn đá. Trò chơi diễn ra trong 3 vòng, sau khi kết thúc các nhóm cho biết lý do lựa chọn và so sánh với các nhóm khác.

+ Vòng 1: Gia đình em sắp tổ chức đi chơi 1 ngày.

+ Vòng 2: gia đình em dọn nhà đón tết.

+ Vòng 3: Gia đình em cần tiết kiệm tiền để sửa đồ đạc nên tiền mua sắm còn 13 đồng và đang chuẩn bị bữa tiệc sinh nhật.

- Gv có thể tăng hoặc thay đổi các yêu cầu ở mỗi vòng cho HS hứng thú như:

+ Tổ chức buổi sum họp với họ hàng vào dịp đầu năm / ngày cúng giỗ.

+ Tổ Chức 1 ngày kỉ niệm đặc biệt của bố mẹ, ông, bà

+ Tổ chức một ngày lễ kỉ niệm truyền thống của đất nước

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

BẢNG DANH SÁCH CÁC SẢN PHẨM		
	Tên sản phẩm	Giá trị sản phẩm
Đồ dùng vệ sinh cá nhân	Bộ bàn chải, kem đánh răng	3 hòn đá
	Dầu gội	
	Nước sát khuẩn	2 hòn đá
	Khăn giấy	2 hòn đá
	Khẩu trang	2 hòn đá
	Kem chống nắng	2 hòn đá
		4 hòn đá
Trang phục, phụ kiện	Váy	4 hòn đá
	Áo khoác	5 hòn đá
	Tất	3 hòn đá
	Quần	4 hòn đá
	Cặp tóc	2 hòn đá
	Mũ	3 hòn đá
Đồ dùng dọn dẹp	Nước tẩy rửa	4 hòn đá
	Miếng cọ	2 hòn đá
	rửa Chổi	2 hòn đá
	Găng tay	2 hòn đá
	Khăn tay	1 hòn đá
	Pin	2 hòn đá
	Đèn pin	3 hòn đá
	Vợt chống muỗi	3 hòn đá
Dụng cụ ăn uống – nấu nướng	Cốc, đĩa nhựa	2 hòn đá
	Dao	3 hòn đá
	Nồi	4 hòn đá
	Hộp Nhựa	3 hòn đá
	Rổ	3 hòn đá
Đồ ăn, nước uống	Rau quả tươi, thịt	3 hòn đá
	Trứng	2 hòn đá
	Cá	3 hòn đá
	Sữa	2 hòn đá
	Xúc xích	3 hòn đá
	Nước ngọt	2 hòn đá

- GV nhận xét về phần tham gia trò chơi của các nhóm, kết luận về ý nghĩa của trò chơi
- GV giới thiệu về chi tiêu có kế hoạch, ý nghĩa của việc rèn luyện, thói quen kiểm soát các khoản chi tiêu, tiết kiệm tiền và sự cần thiết, hấp dẫn của chủ đề.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

MỚI Hoạt động 1: Tìm hiểu cách kiểm soát chi tiêu (13 phút)

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS xác định được các khoản chi tiêu của bản thân và bước đầu khám phá cách kiểm soát các khoản chi đó.
2. **Nội dung:** GV nêu vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập *GV yêu cầu HS quan sát 3 bức tranh ở ý 1, nhiệm vụ 1 trang 42 sgk và giới thiệu các nhu cầu chi tiêu thông thường của mỗi người: + Chi cho ăn uống: các khoản tiêu dùng để mua đồ ăn sáng, ăn vặt.... + Chi cho học tập: các khoản tiêu dùng để mua các dụng cụ học tập,... +Chi cho sở thích: các khoản tiêu dùng để mua đồ chơi, sách truyện giải trí... - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi: liệt kê các khoản chi trong 1 tháng vừa qua của mình, sau đó chia sẻ với bạn cùng bàn. * Phân loại các khoản chi theo các nhóm chi tiêu: - GV giới thiệu cho học sinh về quy tắc 50-30-20 và cách phân chia các khoản chi thành 3 nhóm: nhóm thiết yếu, nhóm linh hoạt và nhóm tích lũy. - Gv chia lớp thành các nhóm hướng dẫn các nhóm thực hiện các	1.Tìm hiểu cách kiểm soát chi tiêu. - Liệt kê các khoản chi tiêu của em và chia sẻ cách em kiểm soát các khoản chi đó. - Phân loại các khoản chi theo các nhóm chi tiêu - Sắp xếp thứ tự các khoản chi của mình và giải thích lí do.

yêu cầu sau: + Phân loại các nhóm chi tiêu trong 1 tháng của bản thân theo nguyên tắc 50-30-20 + Tỷ lệ % số tiền cho mỗi nhóm + So sánh với bạn trong nhóm *Sắp xếp thứ tự các khoản chi của mình và giải thích lí do: GV gợi ý cho học sinh cách phân biệt giữa cái mình cần và cái mình muốn mà hs đã được giới thiệu và thực hành ở lớp 6. + Cái mình cần là những thứ mình phải có để đảm bảo cuộc sống. + Cái mình muốn là những thứ mong muốn để cuộc sống thú vị hơn. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. - Đại diện nhóm trình bày về việc chi tiêu của các thành viên trong nhóm theo hướng tỷ lệ đã gợi ý hoặc có bạn chi tiêu theo tỷ lệ khác. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS GV nhận xét và kết luận: Việc chi tiêu của mỗi người là khác nhau tùy theo nhu cầu và số tiền hiện có. Chúng ta có thể linh hoạt sử dụng chi tiêu nhưng phải đảm bảo rằng các khoản chi không vượt quá số tiền hiện có của bản thân.	
--	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu cách tích kiệm tiền

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những cách tiết kiệm tiền cho bản thân và gia đình, từ đó có ý thức xây dựng thói quen chi tiêu tiết kiệm
2. **Nội dung:** GV nêu vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
------------------------------------	----------

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

* Khám phá kinh nghiệm tiết kiệm chi tiêu của bản thân:

- GV cho học sinh chia sẻ cho cả lớp: một số cách em và người thân đã làm để tiết kiệm chi tiêu trong gia đình, vì sao làm như vậy có thể giúp tiết kiệm tiền?

- GV có thể trực tiếp chia sẻ 1 số cách tiết kiệm của bản thân và gia đình đưa ra các ví dụ cụ thể.

* Tìm hiểu những cách tiết kiệm tiền và lợi ích của việc tiết kiệm trong chi tiêu:

- GV chia lớp thành các nhóm yêu cầu thảo luận về hiệu quả và cách thực hiện của 7 cách thực hiện tiết kiệm trong sgk trang 43 theo mẫu sau:

TT	Cách tiết kiệm	Lý do giúp tiết kiệm tiền	Cách thực hiện
1	Đặt mục tiêu tiết kiệm	Có thể điều chỉnh các khoản chi tiêu và mức chi	So sánh số tiền hiện có và các khoản chi cần thiết. Chia tỉ lệ cho các nhóm chi.
2	Mua sắm vừa đủ	Tránh lãng phí	Lập danh sách đồ cần mua Kiểm tra lại đồ dùng trong nhà Hỏi giá trước khi mua.
3			

* GV yêu cầu học sinh nêu những lợi ích của thói quen tiết kiệm tiền đối với bản thân và gia đình.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết, khuyến khích HS

2. Tìm hiểu cách tiết kiệm tiền.

- Chia sẻ cho cả lớp: một số cách em và người thân đã làm để tiết kiệm chi tiêu trong gia đình, vì sao làm như vậy có thể giúp tiết kiệm tiền.

- Tìm hiểu những cách tiết kiệm tiền và lợi ích của việc tiết kiệm trong chi tiêu.

- Nêu những lợi ích của thói quen tiết kiệm tiền đối với bản thân và gia đình.

bổ sung thêm những cách làm khác khi thảo luận. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. - Đại diện các nhóm trình bày và cho biết em đã từng thực hiện một trong 7 cách tiết kiệm trên chưa? Sau khi thực hiện em có lưu ý dành cho các bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV có thể phỏng vấn nhanh cả lớp: nêu những lợi ích của thói quen tiết kiệm tiền đối với bản thân và gia đình. - GV cho học sinh chia sẻ trước lớp: Ví dụ: có sẵn một số tiền để giải quyết khó khăn bất ngờ như như bệnh tật, sửa chữa đồ đạc... + Luôn có 1 nguồn tiền cho các dự định tương lai + Có thể giúp đỡ những trường hợp khó khăn hơn. + Luôn cảm thấy tự tin và thoải mái. GV kết luận nhận xét hoạt động của HS và kết luận lợi ích của thói quen tiết kiệm tiền đối với bản thân và gia đình, khuyến khích học sinh tiếp tục thực hành tiết kiệm đối với bản thân và gia đình.	
--	--

Hoạt động 3: Thực hành kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tiền.

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS thực hành việc kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm thông qua giải quyết 1 số tình huống.
2. **Nội dung:** GV yêu cầu HS trình bày cách giải quyết vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
------------------------------------	----------

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập * Thực hành theo nhóm kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tiền. - GV giới thiệu cho học sinh các bước giúp kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm ở trang 43 Sgk - GV chia lớp thành các nhóm yêu cầu các nhóm phân tích và đề xuất phương án để kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm nếu là bạn D trong tình huống ở bài tập 1, nhiệm vụ 3 Sgk trang 43. * Trao đổi theo cặp cách kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm trong 1 số tình huống. - Gv cho các nhóm trao đổi về 2 tình huống của M và K ở bài tập 2 nhiệm vụ 3 Sgk trang 43, yêu cầu các nhóm kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tiền nếu là bạn M và K. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết, khuyến khích HS bổ sung thêm những cách làm khác khi thảo luận. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS các nhóm trình bày trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. - Đại diện các nhóm trình bày và cho biết em kiểm soát và tiết kiệm tiền như thế nào khi là các bạn D, M và K. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV cho học sinh một số nhóm chia sẻ nội dung thảo luận trước lớp, các nhóm còn lại nhận xét bổ sung. GV kết luận nhận xét hoạt động của HS, khuyến khích học sinh vận dụng những điều thực hành trên lớp vào các hoạt động chi tiêu hằng ngày.	3: Thực hành kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tiền. - Thực hành kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tiền. - Trao đổi cách kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm trong 1 số tình huống.
---	--

Hoạt động 4: Thực hành kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tiền.

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS vận dụng linh hoạt các nguyên tắc tiết kiệm và kiểm soát chi tiêu vào việc thiết lập kế hoạch chi tiêu cho 1 sự kiện của gia đình. Từ đó giúp nâng cao trách nhiệm của HS đối với việc quản lý chi tiêu trong gia đình.
2. **Nội dung:** GV nêu vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH			NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập * Lập kế hoạch chi tiêu cho 1 sự kiện gia đình. -GV tìm hiểu kinh nghiệm tổ chức sự kiện gia đình của học sinh thông qua hỏi đáp nhanh HS cả lớp: + Gia đình em thường tổ chức những sự kiện gì trong năm? + Ý nghĩa của các sự kiện đó? + em đã cùng người thân làm gì để tổ chức sự kiện đó? + Em đã từng lập bảng chi tiết kinh phí để tổ chức 1 sự kiện nào chưa? Số tiền dự kiến so với số tiền dự kiến có khác biệt không? - GV giới thiệu cho học sinh các bước xây dựng kế hoạch chi tiêu cho 1 sự kiện của gia đình ở trang 44 Sgk - GV có thể đưa ra ví dụ để HS hiểu các bước lập kế hoạch tổ chức 1 sự kiện. Ví dụ tổ chức mừng thọ bà: Bảng chi phí tổ chức mừng thọ Bà			4. Thực hành kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tiền. - Lập kế hoạch chi tiêu cho 1 sự kiện gia đình.
Bước 1	Xác định mục đích, thời gian, số người tham gia.	Tên sự kiện: Mừng thọ Bà Ngày tổ chức – địa điểm : ở nhà, tối chủ nhật tuần sau. Số lượng người tham gia: 10 người.	

Bước 2	Xác định tổng số tiền hiện có	2000.000 đồng	
Bước 3	Lập danh sách các khoản phải chi	Chuẩn bị đồ ăn/uống, bánh kem, đồ trang trí, quà và thiệp.	
Bước 4	Xác định những khoản có thể tự làm để tiết kiệm chi phí	Sử dụng bóng mua từ dịp tếtn nhưng chưa thổi, tự làm thiệp bằng giấy thủ công.	
Bước 5: Hoàn thiện bảng kinh phí tổ chức theo mẫu ở trang 45 Sgk và phân công những việc cần chuẩn bị cho các thành viên trong gia đình.			

- Gv chia lớp thành các nhóm, giao cho mỗi nhóm xây dựng bản kế hoạch tổ chức 1 sự kiện của gia đình, phân bổ chi tiêu để tổ chức và giải thích vì sao nhóm làm như vậy.

- GV gợi ý các sự kiện:

+ Tổ chức sinh nhật 1 thành viên trong gia đình.

+ Tổ chức tiệc chúc mừng thành tích 1 thành viên gia đình

+ Tổ chức 1 ngày lễ kỷ niệm....

*Lập kế hoạch chi tiêu cho các sự kiện khác của gia đình:

- Gv yêu cầu HS về nhà thảo luận với các thành viên trong gia đình để lập kế hoạch chi tiêu cho 1 sự kiện sắp tới

- GV đưa ra các tiêu chí đánh giá cho kế hoạch chi tiêu:

+ Hợp lý: phù hợp với thu nhập và chi tiêu hàng tháng của các thành viên trong gia đình.

+ Tiết kiệm: xác định cách tiết kiệm để không chi quá nhiều cho việc mua sắm.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.

- Đại diện các nhóm lên trình bày bản kế hoạch chi tiết tổ chức các sự kiện.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết, khuyến khích HS bổ sung thêm những cách làm khác khi thảo luận.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS các nhóm trình bày trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV kết luận nhận xét hoạt động của HS, sản phẩm hoạt động của các nhóm và yêu cầu HS trình bày kế hoạch tổ chức cho sự kiên gia đình vào tiết học tuần sau hoặc tiết sinh hoạt lớp.	
--	--

Hoạt động 5: Đề xuất cách tiết kiệm tiền phù hợp với bản thân.

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS đặt được mục tiêu tiết kiệm và biết cách tiết kiệm phù hợp với mục tiêu đề ra.
2. **Nội dung:** GV yêu cầu HS trình bày cách giải quyết vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH					NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập * Xây dựng kế hoạch tiết kiệm cho 1 mục tiêu trong tương lai. - Gv yêu cầu HS chuẩn bị ở nhà 1 kế hoạch tiết kiệm cho mục tiêu trong tương lai theo mẫu sau:					5. Đề xuất cách tiết kiệm tiền phù hợp với bản thân. - Xây dựng kế hoạch tiết kiệm cho 1 mục tiêu trong tương lai. - Chia sẻ cách em tiết kiệm và cách em dự định sử dụng khoản tiền tiết kiệm đó.
Mục tiêu tiết kiệm					
Cách tiết kiệm và việc nên làm	Thời gian thực hiện	Thuận lợi, khó khăn có thể gặp phải	Cách khắc phục	Kết quả đạt được hàng ngày/ hàng tuần/ hàng tháng	
.....					
GV Có thể hướng dẫn cho HS cách xác định mục tiêu tiết kiệm bằng cách trả lời một số câu hỏi sau: +Em muốn tiết kiệm bao nhiêu tiền? + Em định dùng khoản tiền tiết kiệm đó để mua gì/ làm gì? + Em cần chia nhỏ số tiền cần tiết kiệm theo ngày/ theo tuần/ theo					

tháng như thế nào? *Chia sẻ cách em tiết kiệm và cách em dự định sử dụng khoản tiền tiết kiệm đó. -GV phỏng vấn nhanh HS cả lớp : em đã tiết kiệm được khoản tiền nào chưa? Vì sao em tiết kiệm khoản tiền đó? Em đã sử dụng khoản tiền đó như thế nào? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết, khuyến khích HS bổ sung thêm những việc làm phù hợp với mình để tiết kiệm tiền. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập. GV kết luận nhận xét hoạt động của HS, khuyến khích học sinh vận dụng những điều thực hành trên lớp vào các hoạt động chi tiêu hằng ngày.	
--	--

Hoạt động 6: Tự đánh giá.

- Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS có cơ hội nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó học sinh tiếp tục rèn luyện kỹ năng, hướng hoàn thiện và phát triển bản thân.
- Nội dung:** GV nêu vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
- Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
- Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
------------------------------------	----------

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập * Chia sẻ với bạn những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề.(bài tập 1 nhiệm vụ 6 Sgk trang 46) - Gv cho các nhóm chia sẻ trong nhóm + Cách kiểm soát chi tiêu của bạn mà mình ấn tượng nhất + Cách bạn tiết kiệm tiền mà mình thấy hiệu quả và muốn thử làm.	6. Tự đánh giá. - Chia sẻ với bạn những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt
--	--

+ Những điều mình mong muốn bạn thay đổi để thực hiện tốt hơn các hoạt động của chủ đề. * Viết lại nhận xét - Gv cho học sinh viết lại các ý kiến nhận xét đánh giá của các bạn vào SBT. - Gv cho học sinh làm bài tập 2 nhiệm vụ 6 yêu cầu HS cho điểm từng mức độ như bảng dưới đây. GV hỏi từng mục, từng mức độ, thống kê học sinh và ghi chép số liệu.					động trong chủ đề. - Viết lại nhận xét hoàn thành bảng nhận xét.
TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá			
		Rất đúng 3Đ	Gần đúng 2Đ	Chưa đúng 1Đ	
1	Em kiểm soát được các khoản chi tiêu của bản thân				
2	Em biết phân loại và sắp xếp thứ tự ưu tiên cho các khoản cần chi để kiểm soát chi tiêu trong tháng				
3	Em biết được cách tiết kiệm tiền				
4	Em lập được kế hoạch chi tiêu cho bản thân để tiết kiệm tiền cho 1 mục tiêu cụ thể				
5	Em có thể lập kế hoạch chi tiêu cho				

	1 sự kiện của gia đình.				
6	Em tự tin tham gia vào việc lập kế hoạch chi tiêu để tiết kiệm tiền tổ chức cho sự kiện				

	của gia đình.				
- Gv yêu cầu tổng kết số điểm mình đạt được. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. trao đổi với nhau. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. - Hs ghi lại các ý kiến nhận xét. - HS hoàn thành bảng đánh giá. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. - Gv cho HS tổng kết điểm. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập. GV kết luận nhận xét hoạt động của HS. Gv yêu cầu HS chuẩn bị các nhiệm vụ học tập của chủ đề 6, rà soát các nội dung chuẩn bị cho tiết học tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.					

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10 phút)

1. **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.
2. **Nội dung:** HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.
Trình bày các cách kiểm soát, tiết kiệm chi tiêu.
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**
 - GV giao nhiệm vụ cho HS: thực hiện trong tuần tới/tháng tới.
 - HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:
 - Tích cực thực hiện sao cho phù hợp với bản thân và gia đình.
 - Phát huy tinh thần tự học, tự nghiên cứu để thực hiện.
 - GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

1. **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.
2. **Nội dung:** HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. Nêu các bước thực hiện xây dựng kế hoạch chi tiêu, tổ chức 1 sự kiện.
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**
 - GV giao nhiệm vụ cho HS: Trả lời theo 4 bước thực hiện.
 - HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ: nêu được các bước thực hiện.
 - GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (2 phút)

Gv yêu cầu HS chuẩn bị ở nhà 1 kế hoạch tiết kiệm cho mục tiêu trong tương lai theo mẫu bảng ở nhiệm vụ 5 đã thực hiện trên lớp.

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Các tình huống thực tế trong cuộc sống	

I. Mục tiêu

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- - Biết kiểm soát các khoản chi và biết tiết kiệm tiền.
- - Lập được kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.
- Hợp tác được với bạn bè để thể hiện thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh.

Ngày soạn: .../.../...

CHỦ ĐỀ 6. THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG.

(Số tiết: 03)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân, bạn bè tham gia.
- Thể hiện được hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động cộng đồng.

- Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người, không đồng tình với những hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.
- Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng tình cảm cộng đồng, tôn trọng sự khác biệt, ứng xử có văn hóa nơi cộng đồng.
- Có trách nhiệm vì cộng đồng đóng góp cho cộng đồng bằng hững việc làm cụ thể.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, Giáo án.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Giấy nhớ các màu khác nhau.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập (nếu cần) theo yêu cầu của GV.
- Nghiên cứu trước các nội dung của chủ đề.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Tiết 1

Hoạt động 1. Tìm hiểu những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

Hoạt động 2. Thực hiện một số việc làm phù hợp để tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

a. **Mục tiêu:** giúp HS nhận diện được những những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo, có những việc làm để tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

b. Nội dung:

- Tìm hiểu về những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

- Những hành động thể hiện những việc làm thiện nguyện, nhân đạo.

c. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS

d. **Tổ chức thực hiện:**

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (2-3p)

a, **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b, **Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c, **Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d, **Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức*.

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ *Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết tên thầy cô giáo và các bạn trong lớp học.*

+ *Đội nào viết được nhiều, đúng tên các việc làm tốt thì đội đó giành được chiến thắng.*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: *Để nắm rõ hơn làm thế nào để phát triển được những việc làm tốt, lan toả những hành động đẹp và giải quyết được những vấn đề nảy sinh, chúng ta cùng thực hiện những hoạt động trong tiết học ngày hôm nay*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. Tìm hiểu những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

a. **Mục tiêu:** giúp HS nhận diện được những những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

b. **Nội dung:**

-Tìm hiểu về những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

c. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS

d. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
------------------------------------	------------------

Nhiệm vụ 1. Kể tên một số hoạt động thiện nguyện, nhân đạo ở địa phương. - Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV trình chiếu hình về các hoạt động thiện nguyện (như yêu cầu trong phần chuẩn bị) và trao đổi với HS xem các em đã biết gì, biết ai; sau đó GV giới thiệu lại cho HS. - GV phỏng vấn nhanh HS về những việc làm tốt em đã làm, - GV mời một số HS chia sẻ: Theo em, điểm khác giữa việc làm tốt trong gia đình và ở ngoài xã hội là gì ? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	1. Kể tên một số hoạt động thiện nguyện, nhân đạo ở địa phương. Những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo: - Giúp đỡ người già neo đơn. - Chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ. - Tổ chức Tết Trung thu cho thiếu nhi. - Quyên góp ủng hộ đồng bào bị thiên tai. - Tham gia các diễn đàn về quyền con người ...
Nhiệm vụ 2. Chỉ ra ý nghĩa của hoạt động thiện nguyện, nhân đạo đối với cộng đồng	2. Chỉ ra ý nghĩa của hoạt động thiện nguyện, nhân

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận, trao đổi và trả lời câu hỏi: <i>Em hãy chỉ ra ý nghĩa của hoạt động thiện nguyện, nhân đạo đối với cộng đồng.</i> - GV hướng dẫn HS: + <i>Mỗi HS sử dụng giấy ghi chép.</i> + <i>Các nhóm treo sản phẩm lên bảng.</i> - GV yêu cầu HS: <i>Nêu những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm và cá nhân.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận về cách phát triển mối quan hệ hòa đồng với thầy cô giáo và các bạn. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	đạo đối với cộng đồng - Tạo ra nhưng mối quan hệ tốt đẹp giữa mọi người. - Giúp cộng đồng vượt qua những khó khăn thử thách. - Phát triển đời sống, kinh tế, văn hóa, xã hội. ...
---	--

Hoạt động 3. Chia sẻ cảm xúc khi tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc của mình. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 1 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trả lời. - GV mời một HS khác bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, kết luận.	3. Chia sẻ cảm xúc khi tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.
---	---

Hoạt động 2. Thực hiện một số việc làm phù hợp để tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

- Mục tiêu:** giúp HS biết và thực hiện được một số việc làm phù hợp để tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.
- Nội dung:** Nhận biết được một số việc làm phù hợp để tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.
- Sản phẩm:** câu trả lời của HS
- Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1. Lựa chọn tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo phù hợp. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các cặp và yêu cầu HS dựa vào	1. Lựa chọn tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo phù hợp với trẻ em. Một số cách tham gia hoạt động

sgk: <i>Chỉ ra các việc làm thiện nguyện, nhân đạo phù hợp với trẻ em.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và ghi ra giấy trong 3p - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	thiện nguyện, nhân đạo: - Đóng góp tiền, hiện vật. - Thu gom đồ đã qua sử dụng. - Trực tiếp tham gia các công việc: + Phân loại, xử lí, đóng gói các hiện vật, đồ dùng. + Vận chuyển gửi hàng trực tiếp hoặc trao tặng. + Giúp đỡ...
---	--

Nhiệm vụ 2. Thực hiện tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận, trao đổi và trả lời câu hỏi: <i>Em hãy chỉ ra những việc làm của em để tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo đối với cộng đồng.</i> - GV hướng dẫn HS: + Mỗi HS sử dụng giấy ghi chép + HS dán các tờ giấy lên bảng. - GV yêu cầu HS: <i>Nêu những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm và cá nhân.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận về các việc làm thực hiện tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	2. Thực hiện tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo - Nuôi heo đất mỗi ngày cho hoạt động từ thiện. - Tập hợp tất cả các đồ dùng của mình và nhà mình không sử dụng nữa. - Thu gom các vật dụng, đồ dùng trong cộng đồng...
Hoạt động 3. Trao đổi về ý nghĩa đối với bản thân khi tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc của mình. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 1 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trả lời. - GV mời một HS khác bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, kết luận.	3. Trao đổi về ý nghĩa đối với bản thân khi tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. - Tăng cường khả năng giao tiếp. - Học thêm những kỹ năng tốt. - Bồi dưỡng ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội. - Rèn luyện thể chất, tinh thần...

Tiết 2

Hoạt động 3. Vận động người thân, các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. Hoạt động 4. Giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng Hoạt động 5. Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.

a. **Mục tiêu:** giúp HS thấy được ý nghĩa của những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo, có cách ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng, tôn trọng sự khác biệt

b. **Nội dung:**

- Vận động người thân tham gia những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.
- Những hành động đúng đắn có văn hóa khi tham gia các hoạt động cộng đồng.

c. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS

d. **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động 3. Vận động người thân, các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo

a. **Mục tiêu:** giúp HS thấy được ý nghĩa của những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo

b. **Nội dung:**

- Vận động người thân tham gia những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

c. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS

d. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1. Thảo luận về các biện pháp vận động người thân, các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các cặp và yêu cầu HS dựa vào sgk: <i>Thảo luận về các biện pháp vận động người thân, các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và ghi ra giấy trong 3p - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	1. Thảo luận về các biện pháp vận động người thân, các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. - Giải thích hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và ý nghĩa của hoạt động đối với bản thân, đối với cộng đồng - Chỉ dẫn rõ ràng cách thức tham gia. - Tự mình tham gia hăng hái để làm gương. - Giới thiệu về những người đang tham gia hưởng ứng.

Nhiệm vụ 2. Đóng vai vận động người thân, các bạn cùng tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo theo tình huống. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV cho tình huống: <i>TH 1. Nhà trường phát động phong trào Lá lành đùm lá rách, thầy hiệu trưởng mong muốn mời phụ huynh cùng tham gia để nâng cao hiệu quả của phong trào. Bố mẹ Lan rất ít khi tham gia các hoạt động của nhà</i>	2. Đóng vai vận động người thân, các bạn cùng tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo theo tình huống. - Giải thích hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và ý nghĩa của hoạt động đối với bản thân, đối với cộng đồng - Chỉ dẫn rõ ràng cách thức tham gia.
<i>trường tổ chức.</i> <i>TH2. Lớp em tổ chức buổi dọn dẹp rác thải trên biển để bảo vệ môi trường. Hầu hết các bạn đều thực hiện tốt, nhưng riêng bạn thư thì tỏ ra thờ ơ, không muốn làm vì sợ bẩn.</i> - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận đóng vai là người thân để vận động tham gia. Nhóm 1,2 làm tình huống 1; Nhóm 3,4 làm tình huống 2. - GV hướng dẫn HS: + Mỗi HS sử dụng giấy Ghi chép nội dung rình bày của nhóm, HS trình bày, các cách vận dụng phương pháp ở phần 2 - GV yêu cầu HS: <i>Nêu những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm và cá nhân.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận về các việc làm thực hiện tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	- Tự mình tham gia hăng hái để làm gương. - Giới thiệu về những người đang tham gia hưởng ứng.

Hoạt động 3. Thực hành vận động người thân, các bạn tham gia một hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thực hành vận động người thân, các bạn tham gia một hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 1 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trả lời. - GV mời một HS khác bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, kết luận.	3. Thực hành vận động người thân, các bạn tham gia một hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. Các thông tin cần chuẩn bị: - Tên hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. - Mục đích của hoạt động. - Thành phần tham gia hoạt động. - Thời gian tiến hành hoạt động.
---	--

Hoạt động 4. Giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng

- Mục tiêu:** giúp HS biết cách ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động của cộng đồng
- Nội dung:** Giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng
- Sản phẩm:** câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1. Thảo luận về các hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các cặp và yêu cầu HS dựa vào sgk: <i>Thảo luận về các hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và ghi ra giấy trong 3p - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	1. Thảo luận về các hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng. - Xếp hàng khi sử dụng dịch vụ công cộng. - Ưu tiên cho người cao tuổi, trẻ em, phụ nữ mang thai... - Giữ gìn vệ sinh chung và trật tự nơi công cộng. - Không đi xe đạp hàng hai, hàng 3... - Mặc trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường giao tiếp.

Nhiệm vụ 2. Thể hiện cách ứng xử phù hợp trong các tình huống. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV cho các tình huống: + TH 1. An cùng Linh và thầy giáo đến bệnh viện thăm bạn trong lớp ốm. + TH 2. Sáng Chủ nhật trường của Bảo tổ chức dâng hương tại đài tưởng niệm Các anh hùng liệt sĩ. Bảo thấy phần lớn mọi người đều trật tự xếp hàng chờ đến lượt mình. Có nhóm bạn cười đùa, chạy dẫm lên cỏ để chen ngang lên phía trước. TH 3: Vân và Nam hẹn nhau đến thư viện đọc sách. Nam đề nghị mua ít bánh kẹo và nước ngọt đến để vừa đọc sách vừa ăn. - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận, trao đổi và trả lời câu hỏi: <i>Em hãy cho biết trong những tình huống 1 em phải làm gì? Ở tình huống 2, 3 em có đồng tình với nhóm bạn học sinh đó không? Em sẽ làm gì trong tình huống này?</i> - GV hướng dẫn HS: <i>HS sử dụng ghi lại ý kiến của cả nhóm trong 1p và trình bày</i> - Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận Thể hiện cách ứng xử phù hợp trong các tình huống. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.	2. Thể hiện cách ứng xử phù hợp - TH 1: - TH 2: - TH 3:
--	--

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	
---	--

Hoạt động 5. Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.

a. **Mục tiêu:** giúp HS thấy được ý nghĩa của việc tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người

b. **Nội dung:**

Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người

c. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS

d. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
---	-------------------------

Nhiệm vụ 1. Chỉ ra những việc làm tôn trọng sự khác biệt Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các cặp và yêu cầu HS dựa vào sgk: <i>Chỉ ra những việc làm tôn trọng sự khác biệt.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và ghi ra giấy trong 3p - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	1. Chỉ ra những việc làm tôn trọng sự khác biệt - Sự khác biệt về hoàn cảnh. - Sự khác biệt về văn hóa. - Sự khác biệt về sở thích. - Sự khác biệt về năng khiếu.
Nhiệm vụ 2. Thực hiện những việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt của em với mọi người. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận, trao đổi và trả lời câu hỏi: em hãy chỉ ra những việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt của em với mọi người. - GV hướng dẫn HS: - GV yêu cầu HS: <i>Nêu những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm và cá nhân.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận về các việc làm thực hiện những việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt với mọi người. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	2. Thực hiện những việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt của em với mọi người. Tôn trọng, không nhạo báng, không làm trò cười, khuyến khích...

Tiết 3.

Hoạt động 6. Thể hiện thái độ không đồng tình với các hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội

Hoạt động 7. Giới thiệu những truyền thống tự hào ở địa phương

Hoạt động 8. Đánh giá kết quả trải nghiệm.

a. **Mục tiêu:** giúp HS hiểu được sự khác biệt và có thái độ đúng đắn về sự khác biệt: giới tính, dân tộc, địa vị xã hội; những truyền thống tự hào ở địa phương

b. Nội dung:

- Thể hiện thái độ không đồng tình với các hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội
- Giới thiệu những truyền thống tự hào ở địa phương
- Đánh giá kết quả trải nghiệm.

c. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động 6. Thể hiện thái độ không đồng tình với các hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội

a. **Mục tiêu:** giúp HS hiểu được sự khác biệt và có thái độ đúng đắn về sự khác biệt: giới tính, dân tộc, địa vị xã hội;

b. Nội dung:

- Thể hiện thái độ không đồng tình với các hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội

c. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
------------------------------------	------------------

Nhiệm vụ 1. Bày tỏ ý kiến về các hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các cặp và yêu cầu HS đưa ra ý kiến về những việc làm sau: 1. Tổ chức nhiều hoạt động giúp bạn khuyết tật hòa nhập với các bạn trong lớp. 2. Tham gia các buổi sinh hoạt về chủ đề chống phân biệt, kì thị giới tính. 3. Khích lệ bạn tự tin với những nét đẹp riêng của mình. 4. Chỉ làm quen giao lưu với những bạn có hoàn cảnh gia đình giống mình. 5. Bình luận nhận xét về hình thể của các bạn trong lớp. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS trả lời vào phiếu học tập trong 2p - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang	1. Bày tỏ ý kiến về các hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội. - Đồng tình với những việc làm 1,2,3. Vì đó là việc làm đúng thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt. chính sự khác biệt làm nên một thế giới phong phú. - Không đồng tình với việc làm 4,5. Vì đó là những hành động thể hiện thái độ không đúng đắn, phân biệt, không hòa đồng.
nội dung mới.	

Nhiệm vụ 2. Thiết kế và giới thiệu những sản phẩm thể hiện thái độ không đồng tình với những hành vi kì thị. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận, trao đổi và trả lời câu hỏi: <i>Em hãy Thiết kế và giới thiệu những sản phẩm thể hiện thái độ không đồng tình với những hành vi kì thị.</i> - GV hướng dẫn HS: + Tìm và chọn ý tưởng. + Lựa chọn các hình thức thể hiện: tranh vẽ, video clip, bài thuyết trình... + Thiết kế và tạo sản phẩm. + Giới thiệu nội dung và ý nghĩa của sản phẩm. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - Các nhóm tùy vào khả năng có thể lựa chọn những cách thể hiện khác nhau. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	2. Thiết kế và giới thiệu những sản phẩm thể hiện thái độ không đồng tình với những hành vi kì thị. - Thuyết trình - Vẽ tranh - Làm video clip – tuần sau nộp sản phẩm
Hoạt động 3. Chia sẻ cảm xúc của em khi mọi người tôn trọng sự khác biệt. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc của mình. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 1 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trả lời. - GV mời một HS khác bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, kết luận.	3. Chia sẻ cảm xúc của em khi mọi người tôn trọng sự khác biệt. - Tạo nên một xã hội tốt đẹp, phong phú. - Mọi cá nhân được phát triển bản thân. - Tạo nên sự đoàn kết, gắn kết cộng đồng

Hoạt động 7. Giới thiệu những truyền thống tự hào ở địa phương

- a. **Mục tiêu:** giúp HS hiểu được những truyền thống tự hào ở địa phương
- b. **Nội dung:** Thể hiện thái độ tự hào về quê hương của mình
- c. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS
- d. **Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1. Giới thiệu những truyền thống tự hào ở địa phương. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các cặp và yêu cầu HS dựa vào sgk: em hãy giới thiệu những truyền thống tự hào ở địa phương em. - GV gợi ý: truyền thống hiếu học, truyền thống tôn trọng đạo; truyền thống biết ơn; truyền thống tương thân tương ái... Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS trả lời vào phiếu học tập trong 2p - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới..	1. Giới thiệu những truyền thống tự hào ở địa phương - Truyền thống hiếu học, - Truyền thống tôn trọng đạo; - Truyền thống biết ơn; - Truyền thống tương thân, tương ái...
Nhiệm vụ 2. Chia sẻ những việc làm và cảm xúc khi góp phần phát huy những truyền thống tự hào ở địa phương Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS: Chia sẻ những việc làm và cảm xúc của em khi góp phần phát huy những truyền thống tự hào ở địa phương. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 1 phút. - HS làm bài ra phiếu bài tập. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trả lời. - GV mời một HS khác bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, kết luận	2. Chia sẻ những việc làm và cảm xúc khi góp phần phát huy những truyền thống tự hào ở địa phương. - Những việc làm góp phần phát huy truyền thống tự hào của địa phương: + Quyên góp sách cho câu lạc bộ. + Tham gia điều hành câu lạc bộ. + Tuyên truyền về văn hóa đọc sách. + Kêu gọi unhr hộ, giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn ... - Cảm xúc: Vui, tự hào, yêu quê hương...

Hoạt động 3. Trao đổi về ý nghĩa đối với bản thân khi tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc của mình. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 1 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận	3. Trao đổi về ý nghĩa đối với bản thân khi tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. - Tăng cường khả năng giao tiếp. - Học thêm những kỹ năng tốt. - Bồi dưỡng ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội. - Rèn luyện thể chất, tinh thần...
---	--

- HS trả lời. - GV mời một HS khác bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, kết luận.	
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. **Mục tiêu:** Khảo sát cuối chủ đề.

b. **Nội dung:** học sinh tự đánh giá về những việc đã làm được với chủ đề đã học

c. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS

d. **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động 8. Đánh giá kết quả trải nghiệm.

GV yêu cầu HS làm ra phiếu học tập và thu lại đánh giá

Lựa chọn mức độ phù hợp cho mỗi nội dung đánh giá

NỘI DUNG	Mức 1 TỐT	Mức 2 KHÁ	Mức 3 CHƯA TỐT
1. Chỉ ra được ý nghĩa của hoạt động thiện nguyện đối với bản thân và mọi người.			
2. Tham gia một số hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.			
3. Vận động được người thân, bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.			
4. Thực hiện được các hành vi giao tiếp ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động cộng đồng			
5. Thể hiện tôn trọng sự khác biệt của mọi người			
6. Thể hiện được thái độ không đồng tình với các hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội			
7. Giới thiệu được các truyền thống đáng tự hào ở địa phương.			

Tổng			
-------------	--	--	--

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. (Dựa theo ý 2 hoạt động 8 sgk) Đề xuất những nội dung cần rèn luyện:

a. **Mục tiêu:** giúp HS vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế

b. **Nội dung:** Thể hiện thái độ, hành vi ứng xử đúng đắn, có văn hóa, có lòng tự hào về các truyền thống của địa phương

c. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện

- Vẽ tranh thể hiện thái độ không đồng tình với những hành vi kì thị (giới tính, dân tộc, địa vị xã hội) và những cảnh đẹp của quê hương

- Thời gian hoàn thành: 1 tuần sau nộp sản phẩm

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên	- Vấn đáp.	- Các loại câu hỏi vấn	

(GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	đáp, bài tập thực hành. - Phiếu hỏi.	
----------------------------------	--------------------------------------	---	--

Trường: THCS

Họ và tên giáo viên:

Tổ: Khoa học tự nhiên

Ngày soạn:.....

Ngày dạy:.../.../.....

CHỦ ĐỀ 7: GÓP PHẦN GIẢM THIỂU HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nêu được nguyên nhân gây ra hiệu ứng nhà kính
- Chỉ ra được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất.
- Tuyên truyền đến mọi người xung quanh về ý nghĩa việc bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.
- Thực hiện được các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan.
- Thiết kế được sản phẩm tuyên truyền bảo vệ môi trường.

2. Năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết yêu thiên nhiên
- Trung thực: HS thể hiện đúng thái độ của bản thân khi tìm hiểu về hiệu ứng nhà kính và các biện pháp giảm thiểu hiệu ứng nhà kính
- Trách nhiệm: HS có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, biết vượt qua khó khăn để học tập tốt

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tranh ảnh, tư liệu về nguyên nhân và những ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất
- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi)

- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

2. Đối với học sinh

- Tìm đọc, ghi lại thông tin nổi bật của những hoạt động làm ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên
- Chuẩn bị thông điệp về giảm thiểu tác động của hiệu ứng nhà kính

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

- KT sự chuẩn bị bài của HS.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

1. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
2. **Nội dung:** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi **Tiếp sức**.
3. **Sản phẩm học tập:** HS tham gia trò chơi.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức*.
- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:
 - + Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết những hoạt động, việc làm ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên
 - + Đội nào viết được nhiều, đúng thì đội đó giành được chiến thắng.
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.
- GV dẫn dắt HS vào hoạt động

Những hoạt động , việc làm trên làm ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên, góp phần gây nên hiệu ứng nhà kính. Hiệu ứng nhà kính đang ảnh hưởng rất lớn đến đời sống xã hội. Chúng ta cần làm gì để góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính, làm cho môi trường ngày càng xanh sạch đẹp? Hôm nay chúng ta cùng nhau tìm hiểu chủ đề này và hành động ngay hôm nay bằng những việc làm cụ thể nhé.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đối với tự nhiên và con người

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu và hiểu được nguyên nhân và ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đối với tự nhiên và con người, chia sẻ hiệu ứng nhà kính ở địa phương .
2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
------------------------------------	----------

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: <i>Trong cuộc sống hàng ngày chúng ta đã biết được những việc làm , hoạt động làm ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên...gây nên hiệu ứng nhà kính.</i> - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>? Chỉ ra ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đối với tự nhiên</i> <i>? Chỉ ra ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sức khỏe và đời sống con người.</i> <i>? Chia sẻ về những ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính ở địa phương em.</i> - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS GV chiếu các thông tin về ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đối với tự nhiên và con người. GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	1.Tìm hiểu nguyên nhân và ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đối với tự nhiên và con người. a. Nguyên nhân ● Chủ yếu do khói bụi từ các phương tiện giao thông và nhà máy, khu công nghiệp làm ô nhiễm không khí. ● Ngoài ra còn do nạn chặt phá rừng làm đất đai xói mòn, gây sạt lở, lũ lụt. b. Ảnh hưởng * Ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đối với tự nhiên: ● Khí hậu: gây ra các hiện tượng như thủng tầng ozone, nóng lên toàn cầu, băng tan ở hai cực, lũ lụt, hạn hán,... ● Cảnh quan thiên nhiên: diện tích rừng bị thu hẹp, nhiều vùng đất ven biển bị nhấn chìm do mực nước biển dâng cao. ● Sinh vật: nhiều loài sinh vật không thích nghi được với sự thay đổi về nhiệt độ, môi trường sống và dần dần biến mất. ● Nguồn nước: ảnh hưởng đến chất lượng cũng như lượng nước trên trái đất, dẫn đến sự thiếu hụt nước uống, nước cho các ngành công - nông - lâm nghiệp. * Ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sức khỏe và đời sống con người: ● Thiếu nước sinh hoạt, mất
--	---

	điện. • Hư hỏng nhà cửa, cầu đường, phương tiện đi lại,... • Gây ra thiệt hại về mùa màng. • Dịch bệnh. • Nghèo đói.
--	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc làm góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những việc làm cụ thể để góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính
2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: + <i>Nêu những việc làm góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính</i> + <i>Chia sẻ kết quả thực hiện những hoạt động góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS GV chốt kiến thức	2. Những việc làm góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính a. Những việc làm phù hợp với em để góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính: • Tăng cường sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường: xe đạp, xe đạp điện, xe buýt,... • Không đốt rác, rơm rạ ở ngoài đồng. • Trồng thêm cây xanh, phủ xanh đồi trọc. • Tiết kiệm điện, nước. • Tăng cường sử dụng các thiết bị năng lượng mặt trời, gió. • Tuyên truyền mọi người chung tay bảo vệ môi trường. • Hạn chế sử dụng túi nilon, chai nhựa. • Tái chế, tái sử dụng những

	đồ dùng, dụng cụ bỏ đi. b. Kết quả thực hiện các hoạt động góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính: • Môi trường sống trong lành, dễ chịu hơn. • Nhiệt độ trung bình giảm, hạn chế khả năng xảy ra hoả hoạn do thời tiết nóng nực gây ra. • Giảm thiểu các hiện tượng thời tiết cực đoan: lũ lụt, hạn hán,... • Bảo vệ được các loài động vật đang đứng trước khả năng tuyệt chủng
--	---

Hoạt động 3. Tìm hiểu việc thực hiện những việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại khu vực tham quan

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu được những việc làm bảo vệ di tích danh lam thắng cảnh tại khu vực tham quan.
2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức hoạt động:**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc các nhân trả lời các câu hỏi sau + <i>Chỉ ra hiện trạng môi trường ở khu vực em đã tham quan</i> + <i>Nêu nguyên nhân của các hiện trạng đó</i> + <i>Nêu những việc làm để bảo vệ môi trường nơi tham quan với những vật</i>	3.Những việc làm bảo vệ di tích , danh lam thắng cảnh tại khu vực tham quan a.Hiện trạng, nguyên nhân	
	Hiện trạng	Nguyên nhân
	Rác thải tràn lan.	Khách tham quan xả rác bừa bãi
	Cảnh quan bị xâm phạm.	Công tác quản lí chưa tốt.
	Ô nhiễm nguồn nước.	Nước thải từ các khu dân cư xả

liệu cần thiết -Gv yêu cầu đại diện nhóm báo cáo kết quả thực hiện những việc làm bảo vệ môi trường tại nơi tham quan(Tượng đài Tổng Văn Trân) Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS gọi nhớ lại việc tham quan của mình để trả lời - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét kết quả của HS GV chốt kiến thức GV cho HS xem 1 số video ở 1 vài danh lam thắng cảnh để Hs chưa có cơ hội đi sẽ thấy rõ hơn về hiện trạng môi trường ở đó.	Tỉ lệ bụi mịn trong không khí cao.	Khói bụi từ các nhà máy, phương tiện giao thông...
	b. Một số việc có thể làm để bảo vệ môi trường nơi tham quan và chuẩn bị các vật liệu cần thiết:	
	Việc làm	
	Nhặt rác	Bao tay, túi đựng rác, chổi,...
	Làm tờ rơi tuyên truyền	Giấy, bút màu, thước kẻ, keo d...
	Trồng cây xanh	Cây non, xẻng, bình tưới nước,
	Tái chế, tái sử dụng	Các đồ dùng, dụng cụ cũ, kéo,...
	c. Một số việc làm bảo vệ cảnh quan phù hợp với khả năng của em: - Quét dọn vệ sinh khu vực tham quan. - Trồng cây xanh. - Làm tờ rơi tuyên truyền. - Tổ chức các hoạt động tình nguyện để dọn dẹp vệ sinh. d.BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHỮNG VIỆC LÀM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TẠI KHU VỰC THAM QUAN - Nhóm: tổ 1 lớp 7A. - Thời gian: chủ nhật - Địa điểm: Tượng đài Tổng Văn Trân. - Chuẩn bị: - Đồ dùng cần thiết để dọn dẹp vệ sinh: chổi, túi đựng rác,...	

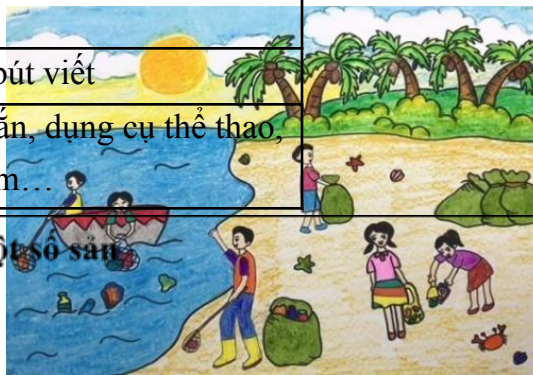
	Trang phục gọn gàng, thoải mái, lịch sự.	
	Kết quả hoạt động:	
	Thời gian	Tên hoạt động
	8h-9h	Quét dọn vệ sinh khu vực lối vào và lối
	9h-10h30	Quét dọn vệ sinh khu vực tham quan c
	10h30-11h30	Tưới, cắt tỉa cây cảnh xung quanh khu

Hoạt động 4.Thiết kế tuyên truyền bảo vệ môi trường sau chuyến tham quan

- Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tạo sản phẩm từ rác thải thu gom, vẽ tranh về cảnh quan thiên nhiên, vẽ tranh cổ động về bảo vệ môi trường
- Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thực hiện cá nhân.
- Sản phẩm học tập:** sản phẩm của HS.
- Tổ chức hoạt động:**

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ - GV gợi ý cho học sinh 1 số cách thức thực hiệ -GV chiếu 1 số tranh minh họa,học sinh quan sát, tham khảo để vẽ Bước 2. Học sinh thực hiện nhiệm vụ HS vẽ 1 số tranh hình bảo vệ môi trường	4.Thiết kế tuyên truyền bảo vệ môi trường sau chuyến tham quan . Gợi ý cách thức thực hiện - Vẽ tranh cổ động, tuyên truyền. - Tạo sản phẩm từ rác thải thu gom - Làm video nói về thực trạng môi trường, ý thức của người dân ở địa điểm tham quan và một số biện pháp để khắc phục.
--	---

Mục đích chi tiêu	Chi tiêu cụ thể
Chi cho ăn uống	Đồ ăn vặt: bim bim, bánh mỳ, sữa...
Chi cho học tập	Sách, vở, bút viết
Chi cho sở thích	Truyện ngắn, dụng cụ thể thao, đồ lưu niệm...



Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời HS giới thiệu sản phẩm cho cả lớp cùng xem.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét kết quả của HS
GV cho cả lớp quan sát 1 số bức tranh đẹp của các bạn

- Gợi ý một số sản phẩm:



HS tự thực hiện(về nhà hoàn thành)

Hoạt động 5. Thực hiện chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính ở địa phương

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tuyên truyền về ý nghĩa bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính địa phương.
2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thực hiện cá nhân tại địa phương mình
3. **Sản phẩm học tập:** sản phẩm của HS.
4. **Tổ chức hoạt động:**

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ -GV yêu cầu học sinh lập kế hoạch thực	5.Thực hiện chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính ở địa phương.
--	---

Bước 1 . Chuyển giao nhiệm vụ

-GV yêu cầu HS nêu những thuận lợi và khó khăn khi tham gia hoạt động
-GV phát phiếu học tập cho từng cá nhân học sinh trong mỗi tổ, yêu cầu hs hoàn thiện theo yêu cầu đã ghi trong phiếu .Sau đó tổ trưởng tập hợp lựa chọn giống nhau để báo cáo GV.

Hãy xác định mức độ phù hợp nhất với em trong từng nội dung sau(mức độ : rất đúng, gần đúng, chưa đúng)

1	Em đã nhận diện được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến tự nhiên và con người
2	Em đã tham gia các hoạt động xã hội góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính
3	Em đã thực hiện được 1 số biện pháp cụ thể để giảm thiểu hiệu ứng nhà kính và bảo vệ môi trường thiên nhiên
4	Em đã thực hiện 1 số việc làm góp phần bảo vệ di tích , danh lam thắng cảnh tại nơi đến tham quan
5	Em đã tuyên truyền với mọi người về hậu quả của hiệu ứng nhà kính và các biện pháp làm giảm hiệu ứng nhà kính.

6. Tự đánh giá

a. Những thuận lợi và khó khăn khi tham gia hoạt động

- Thuận lợi khi tham gia hoạt động:

+ Biết được nhiều kiến thức bổ ích.

+ Rèn luyện được khả năng giao tiếp, thuyết trình

- Khó khăn khi tham gia hoạt động:

+ Vì nhà ở xa nhau nên không tổ chức chiến dịch tuyên truyền giảm thiểu hiệu ứng nhà kính theo nhóm được.

.b. Phiếu đánh giá

- (ghi kết quả từng tổ)

- Tính tỉ lệ % các mức độ rất đúng, gần đúng, chưa đúng so với cả lớp

6	Em đã vận động tuyên truyền mọi người xung quanh thực hiện các việc làm góp phần làm giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.	
Bước 2. Học sinh thực hiện nhiệm vụ HS hoàn thành phiếu đánh giá Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời tổ trưởng trình bày kết quả của tổ Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét kết quả của HS		

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.
- Nội dung:** HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.
? Nêu nguyên nhân gây hiệu ứng nhà kính
? Trình bày ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đối với môi trường tự nhiên và đời sống con người.
- Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
- Tổ chức thực hiện:**
 - GV giao nhiệm vụ cho HS
 - HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:
 - GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.
- Nội dung:** HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.
? Trình bày bài viết về ý nghĩa bảo vệ môi trường tự nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.
- Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
- Tổ chức thực hiện:**
 - GV giao nhiệm vụ cho HS: .
 - HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ(đã chuẩn bị sẵn ở nhà)

- GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

Học bài(mục 1,2,3)

Đọc soạn nhiệm vụ của chủ đề 8:

\

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Các tình huống thực tế trong cuộc sống	

.

Ngày soạn:

**KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC
CHỦ ĐỀ 8 TÌM
HIỂU CÁC
NGHỀ Ở ĐỊA
PHƯƠNG**

(Thời gian : tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau chủ đề này, HS cần:

- Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương.
- Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương.
- Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề ở địa phương.
- Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với một số yêu cầu của một số ngành nghề ở địa phương.
- Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm những nghề ở địa phương.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- **Năng lực riêng:**
 - + Giới thiệu được các nghề/ nhóm nghề phổ biến ở địa phương , chỉ ra được vai trò kinh tế - xã hội của các nghề đó.
 - + Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm.
 - + Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp.
 - + Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động
 - + Biết giữ an toàn và sức khỏe nghề nghiệp

3. Phẩm chất:

- Bồi dưỡng tình yêu với nghề truyền thống ở địa phương và có ý thức giữ gìn nghề truyền thống .

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

2. Đối với giáo viên

- SGK, Giáo án.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Giấy nhớ các màu khác nhau.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

3. Đối với học sinh

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập (nếu cần) theo yêu cầu của GV.
- Nghiên cứu trước các nội dung của chủ đề.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- Mục tiêu:** giúp HS có hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của chủ đề và chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

- b. **Nội dung:** GV giới thiệu nghề dạy học, nghề mộc, nghề trồng lúa nước, nghề trồng hoa ở địa phương xã.
- c. **Sản phẩm:** kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV giới thiệu nghề trồng lúa nước ở địa phương thông qua một số bài hát, ca dao và tục ngữ.

Bài hát : HÁT VỀ CÂY LÚA HÔM NAY, BUI PHÂN.

Ca dao :

Ơn thầy soi lối mở đường
Cho con vững bước dặm trường tương lai

Mấy ai là kẻ không thầy
Thế gian thường nói đổ mày làm nên.

Ở đây gần bạn gần thầy
Có công mài sắt có ngày nên kim.

Tạ ơn thầy đã dẫn con vào rừng trí thức
Cảm nghĩa cô đã dắt trò đến biển yêu thương.

“Trâu ơi ta bảo trâu này,
Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta.
Cấy cày giữ nghiệp nông gia.
Ta đây trâu đấy, ai mà quản công!
Bao giờ cây lúa còn bông, thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn”.

Anh ơi! Cố chí canh nông,
Chín phần ta cũng dự trong tám phần.
Hay gì để ruộng mà ngăn,
Làm ruộng cấy lúa, chần tằm lấy tơ.
Tằm có lứa, ruộng có mùa.
Chăm làm trời cũng đền bù có khi...”

Anh làm thợ mộc quê ta
Làm cầu, làm quán, làm nhà khéo
thay: Lựa cột anh dựng đòn tay
Bào trơn, đóng bén nó ngay một bề.

Bốn cửa anh chạm bốn dê
- Bốn con dê đực châu về tổ tông.
Bốn cửa anh chạm bốn rồng, Trên
thì rồng ấp, dưới thì rồng leo Bốn
cửa anh chạm bốn mèo
Con thì bắt chuột, con leo xà nhà.

Bốn cửa anh chạm bốn gà
Đêm thì nó gáy nhà ra làm vườn
Bốn cửa anh chạm bốn lươn
Con thì thất khúc, con trườn ra xa
Bốn cửa anh chạm bốn hoa
Trên là hoa sói, dưới là hoa sen

Bốn cửa anh chạm bốn đèn
Một đèn dệt cửu, một đèn quay tơ

Một đèn đọc sách, ngâm thơ
Một đèn anh để đợi chờ nàng đây

- GV đặt câu hỏi: Qua câu bài hát, ca dao trên em hãy kể tên nghề được nhắc đến ?
- HS trả lời. GV kết luận:

- GV dẫn dắt vào chủ đề: nghề trồng lúa nước , nghề giáo viên, nghề mộc là nghề ở địa phương. Việc bảo tồn và phát triển nghề truyền thống đóng vai trò quan trọng để phát triển kinh tế xã hội, gìn giữ và phát huy văn hoá truyền thống. Vậy để hiểu được ý nghĩa của nghề truyền thống và những việc cần làm để giữ gìn và phát triển nghề ở địa phương, chúng ta tìm hiểu chủ đề 8: **Tìm hiểu các nghề ở địa phương**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Nhiệm vụ 1: Khám phá một số nghề hiện có và nghề đặc trưng ở địa phương

a. **Mục tiêu:** giúp HS nhận diện được nghề ở địa phương .

b. **Nội dung:**

- Tổ chức trò chơi “Du lịch làng nghề quanh ta”

c. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

d. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
* Hoạt động 1: Tổ chức trò chơi “Du lịch làng nghề quanh ta” Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức trò chơi “Du lịch làng nghề quanh ta”. GV phổ biến cách chơi: + GV phát cho 2 đội chơi 1 phiếu nội dung theo mẫu sau: + GV chiếu hình ảnh có liên quan đến các nghề ở địa phương. Các nhóm thảo luận và hoàn thành phiếu trong thời gian 2 phút, đội nào ghi được nhanh và nhiều thì đội đó chiến thắng. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập	I. Kể tên nghề hiện có và nghề đặc trưng ở địa phương Nghề hiện có : - Nghề dạy học. - Nghề mộc . - Nghề trồng lúa nước. - Nghề trồng hoa . Nghề đặc trưng - Nghề trồng lúa nước.

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	
--	--

* Hoạt động 2: Chia sẻ về một nghề đặc trưng ở địa phương em và giải thích vì sao nghề đó phát triển ở địa phương em ? Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về một nghề đặc trưng ở địa phương em và giải thích vì sao nghề đó phát triển ở địa phương em ? - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận và trình bày kết quả trên giấy A3 dưới dạng sơ đồ hoặc sử dụng tranh ảnh,... Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài. * Hoạt động 3: Nêu ý nghĩa kinh tế xã hội của nghề đặc trưng ở địa phương em Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về ý nghĩa kinh tế xã hội của các nghề đặc trưng ở địa phương em - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận và trình bày kết quả trên giấy A3 dưới dạng sơ đồ hoặc sử dụng tranh, ảnh,... Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	2.Chia sẻ về một nghề đặc trưng ở địa phương em và giải thích vì sao nghề đó phát triển ở địa phương em ? Nghề đặc trưng - Nghề trồng lúa nước. - Do diện tích ruộng nhiều, và gia đình các em phần lớn làm nghề trồng lúa 3.Nêu ý nghĩa kinh tế xã hội của nghề đặc trưng ở địa phương em - Nghề trồng lúa nước tạo ra lúa gạo là sản phẩm cần thiết nuôi sống con người
---	---

Nhiệm vụ 2: Khám phá công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương

a. **Mục tiêu:** giúp HS nhận biết được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương.

b. Nội dung:

- Nêu công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương.

c. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

d. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
* Hoạt động : công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS nêu công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của - Nghề dạy học. - Nghề mộc . - Nghề trồng lúa nước. - Nghề trồng hoa . Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	- Nghề dạy học : Giảng dạy kiến thức cho học sinh trên trường , lớp cần phấn , bảng, bàn ghế, lớp học ... - Nghề mộc : Tạo ra đồ dùng bằng gỗ như giường, tủ, bàn, ghế cần dụng cụ như cưa, đục, bào ... - Nghề trồng lúa nước : Cấy và chăm sóc cây lúa cần dụng cụ như liềm, máy cày, máy gặt - Nghề trồng hoa : Trồng và chăm sóc cây hoa cần dụng cụ như quóc, xô tưới hoa

Nhiệm vụ 3: Xác định những nguy hiểm có thể xảy ra khi làm nghề ở địa phương .

a. **Mục tiêu:** giúp HS xác định những nguy hiểm có thể xảy ra khi làm nghề ở địa phương .

b. **Nội dung:**

- Nêu công việc những nguy hiểm có thể xảy ra khi làm nghề ở địa phương .

c. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

d. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
-----------------------	------------------

* Hoạt động 1: Quan sát tranh và chỉ ra những nguy hiểm người lao động có thể gặp khi làm nghề Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS quan sát tranh và chỉ ra những nguy hiểm người lao động có thể gặp khi làm nghề Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS dựa vào hiểu biết và xem tranh trong sgk và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài. * Hoạt động 2: Xác định những nguy hiểm có thể	1. Quan sát tranh và chỉ ra những nguy hiểm người lao động có thể gặp khi làm nghề : Bỏm, điện giật, hỏng mắt, đuối nước , động vật dữ tấn công... 2. Xác định những nguy hiểm
--	---

gặp khi sử dụng những trang thiết bị , dụng cụ lao động của một số nghề ở địa phương và đề xuất cách sử dụng an toàn Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập YC HS Xác định những nguy hiểm có thể gặp khi sử dụng những trang thiết bị , dụng cụ lao động của một số nghề ở địa phương và đề xuất cách sử dụng an toàn Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	có thể gặp khi sử dụng những trang thiết bị , dụng cụ lao động của một số nghề ở địa phương và đề xuất cách sử dụng an toàn - Sử dụng an toàn dụng cụ lao động: + Sử dụng dụng cụ phù hợp với vật liệu và thao tác + Cần phải có đồ bảo hộ lao động phù hợp + Không hướng phần sắc nhọn vào mình, vào người khác + Khi làm cần thật cẩn thận.
---	--

Nhiệm vụ 4: Giữ an toàn khi làm nghề ở địa phương

a. **Mục tiêu:** giúp HS xác định cách giữ an toàn khi làm nghề ở địa phương

b. Nội dung:

- Nêu cách giữ an toàn khi làm nghề ở địa phương

c. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
------------------------------	-------------------------

* Hoạt động 1: Thiết kế một bản quy tắc an toàn cho một nghề ở địa phương em Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS Thiết kế một bản quy tắc an toàn cho một nghề ở địa phương em Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS dựa vào hiểu biết và xem tranh trong sgk và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	1. Thiết kế một bản quy tắc an toàn cho một nghề ở địa phương em Nghề mộc : 1. Luôn mang thiết bị an toàn đeo tai bảo vệ mang găng tay cao su kính bảo hộ 2. Mặc quần áo phù hợp 3. Không dùng bất cứ thứ gì có thể làm chậm thời gian phản ứng, phán xét của bạn như rượu bia 4. Ngắt nguồn điện khi thay lưỡi cưa hoặc món đồ nhỏ nào đó trên dụng cụ 5. Dùng Single Extension Cord 6. Không dùng lưỡi cưa bị mòn 7. Kiểm tra kim loại trong gỗ 8. Làm việc với cutter 9. Không chạm vào lưỡi cưa đang chạy
---	--

* Hoạt động 2: Đề xuất biện pháp đảm bảo an toàn khi làm nghề ở địa phương trong các trường hợp hình vẽ SGK Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập YC HS Đề xuất biện pháp đảm bảo an toàn khi làm nghề ở địa phương trong các trường hợp hình vẽ SGK Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	10. Giảm tối đa phiền nhiễu trước khi vào việc 2. Đề xuất biện pháp đảm bảo an toàn khi làm nghề ở địa phương trong các trường hợp hình vẽ SGK Trường hợp 1 - Ngư dân có các thông tin về tần số liên lạc, điện thoại của các cơ quan có chức năng hỗ trợ, tìm kiếm cứu nạn để ngư dân liên lạc khi có sự cố. -Tàu cá không ra khơi khi không có biển số; không mang đủ phao cứu sinh và trang thiết bị an toàn Trường hợp 2 -Làm việc độ cao từ 2m trở lên hoặc dưới 2m nếu dưới chỗ làm việc có chướng ngại nguy hiểm phải có dây đai hoặc lưới an toàn trong xây dựng. Nếu không làm được sản thao tác có lan can an toàn trong xây dựng thì không cho phép người lao động làm việc khi chưa đeo dây đai an toàn. Phải đội mũ bảo hộ.
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10 phút)

Nhiệm vụ 5: Tuyên truyền về nghề ở địa phương

a. **Mục tiêu:** giúp HS yêu thích và tuyên truyền về nghề ở địa phương

b. Nội dung:

- Nêu cách tuyên truyền về nghề ở địa phương

c. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
* Hoạt động 1: Suu tầm và làm bộ sưu tập về nghề ở địa phương em Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS Suu tầm và làm bộ sưu tập về nghề ở địa phương em Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS dựa vào hiểu biết và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung	1. Suu tầm và làm bộ sưu tập về nghề ở địa phương em (Phụ lục)

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài. * Hoạt động 2: Sử dụng bộ sưu tập nghề đã làm để tuyên truyền về nghề ở địa phương Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập YC HS Sử dụng bộ sưu tập nghề đã làm để tuyên truyền về nghề ở địa phương Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	2. Sử dụng bộ sưu tập nghề đã làm để tuyên truyền về nghề ở địa phương
---	--

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG :Tự đánh giá

1. **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. **Nội dung:** HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi phần tự đánh giá trong SGK.

3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi phần tự đánh giá trong SGK.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

- GV nhận xét, đánh giá. Điền vào bảng sau

STT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ		
		Rất đúng	Gần đúng	Chưa đúng
1	Em đã kể được tên nghề hiện có và nghề đặc trưng ở địa phương			
2	Em mô tả được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương			
3	Em chỉ ra được những nguy hiểm có thể gặp khi sử dụng những trang thiết bị , dụng			

	cụ lao động của một số nghề ở địa phương			
4	Em đề xuất được biện pháp đảm bảo an toàn khi làm nghề ở địa phương			
5	Em đã Suru tầm và làm bộ sưu tập về nghề			

	ở địa phương em .			
6	Em ý thức được trách nhiệm tuyên truyền về nghề ở địa phương			

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

Đọc soạn chủ đề 9 :Tìm hiểu phẩm chất và năng lực cần có ở người lao động.

- Suru tầm một số phẩm chất và năng lực cần có ở người lao động ở địa phương em

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Các tình huống thực tế trong cuộc sống	



Nhóm:.....		
STT	Nghề ở địa phương	Nghề đặc trưng ở địa phương
1		
2		
3		
4		

Nghề mộc



Nghề trồng hoa



Nghề giáo



Nghề trồng lúa

Trường: THCS

Họ và tên giáo viên:

Tổ: Khoa học tự nhiên

Ngày soạn: .../.../.....

Ngày dạy: .../.../.....

**CHỦ ĐỀ 9: TÌM HIỂU
PHẨM CHẤT VÀ NĂNG
LỰC CẦN CÓ Ở NGƯỜI
LAO ĐỘNG**

Thời gian thực hiện: 03 tiết

Loại hình HĐTN, HN: Sinh
hoạt GD theo chủ đề

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề ở địa phương.
- Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của một số ngành nghề ở địa phương.

2. Năng lực

*** *Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** *Năng lực riêng:*** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong chủ đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết yêu thương quý trọng người lao động.
- Trách nhiệm: HS có ý thức xây dựng và giữ gìn những phẩm chất tốt đẹp của người lao động.
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, biết vượt qua khó khăn để học tập tốt.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tranh, ảnh người làm nghề ở địa phương.
- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Phiếu viết tên một số nghề ở địa phương và hành động khi làn nghề: nghề giáo viên, nghề nông dân, nghề lái xe, nghề thợ điện, nghề kế toán,...
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi).

2. Đối với học sinh

- Tìm đọc, ghi lại thông tin nổi bật của một số nghề ở địa phương.
- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.

- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

- KT sự chuẩn bị bài của HS.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

1. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. **Nội dung:** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhìn hành động đoán nghề nghiệp”.

3. **Sản phẩm học tập:** HS tham gia trò chơi.

4. **Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Nhìn hành động đoán nghề nghiệp*.

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

GV mời một số HS lên bốc thăm tên nghề và diễn tả lại bằng hành động, biểu cảm. Cả lớp cùng chú ý quan sát, suy nghĩ và đoán xem đó là nghề gì. HS nào biết nhanh chóng giơ tay trả lời.

- GV chia lớp thành 3 đội thi, đội nào đoán nhanh và đúng nhiều nghề hơn đội đó sẽ chiến thắng.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

- GV hỏi đáp nhanh: Vì sao em đoán được nghề đó?

- GV dẫn dắt HS vào chủ đề: *Mỗi nghề có những đặc thù riêng vì thế mỗi người làm nghề cần có những phẩm chất, năng lực đặc thù để phù hợp với các ngành nghề khác nhau. Trong chủ đề này, chúng ta sẽ được tìm hiểu về những phẩm chất và năng lực của người làm nghề ở địa phương, từ đó chỉ ra được các phẩm chất và năng lực của bản thân đã phù hợp hoặc chưa phù hợp với những yêu cầu của một số ngành nghề ở địa phương. Chúng ta cùng tìm hiểu Chủ đề 9: Tìm hiểu phẩm chất và năng lực cần có ở người lao động.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Khám phá một số yêu cầu về phẩm chất và năng lực đối với người làm nghề ở địa phương

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nhận diện được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề tại địa phương, kể tên được năng lực và phẩm chất của một số nghề cụ thể.

2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV trình chiếu hình ảnh những người làm nghề ở địa phương trong nhiệm vụ 1/72/sgk và yêu cầu HS gọi tên các nghề. - GV chia lớp thành 6 nhóm, phân công mỗi nhóm tìm hiểu một nghề, thảo luận để chỉ ra những phẩm chất	1. Xác định những phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề tại địa phương

và năng lực của người làm nghề đó.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm HS trình bày kết quả lên bảng.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS.
- GV chốt kiến thức.

*** Nghề kế toán:**

- + Phẩm chất: cẩn thận, trung thực, tỉ mỉ.
- + Năng lực: tính toán, phân tích, tổng hợp.

*** Nghề bán hàng:**

- + Phẩm chất: cởi mở, niềm nở, kiên nhẫn.
- + Năng lực: giao tiếp, đàm phán, thuyết phục, hiểu biết rõ về sản phẩm, trang trí, bày biện đẹp mắt, hiểu tâm lí khách hàng.

*** Nghề bác sĩ:**

- + Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm, dũng cảm.
- + Năng lực: khám và điều trị bệnh, xây dựng phcs đồ điều trị, có kiến thức về quy trình, quy chuẩn theo yêu cầu của ngành y tế.

*** Nghề giáo viên:**

- + Phẩm chất: tận tâm, nhân ái, trách nhiệm,...
- + Năng lực: xử lý tình huống, sáng tạo trong dạy học, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp...

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 2 đội và tổ chức trò chơi “Thi kể nhanh”.
- GV phổ biến luật chơi: Trong vòng 3 phút, các thành viên trong đội lần lượt viết tên các nghề ở địa phương cùng với những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề đó lên phần bảng nhóm mình. Mỗi thành viên chỉ viết thông tin của một nghề sau đó chuyển phần
cho thành viên tiếp theo. Đội nào viết được nhiều hơn

2. Tổ chức trò chơi “Thi kể nhanh”

đội đó sẽ chiến thắng. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn, tổ chức trò chơi cho HS. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS viết câu trả lời của đội mình lên bảng. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV cùng HS tổng kết phần thi và liệt kê các nghề phổ biến cùng những phẩm chất và năng lực cần có của các nghề ở địa phương.	
--	--

Hoạt động 2: Xác định những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu chung của người làm nghề ở địa phương

- Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS xác định được những đặc điểm chung về phẩm chất và năng lực mà người làm nghề nào cũng cần hình thành, từ đó có ý thức rèn luyện phẩm chất và năng lực chung này.
- Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
- Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
- Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
<i>* Thuyết trình về phẩm chất và năng lực của một số nghề.</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm 6 HS, yêu cầu mỗi thành viên trong nhóm tìm hiểu trước và thuyết trình trong nhóm về những phẩm chất, năng lực cần có của một nghề hiện có ở địa phương. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS các nhóm tổng hợp kết quả và ghi lại vào bảng nhóm. Mỗi nhóm sẽ có thông tin về phẩm chất, năng lực cần có của 6 nghề ở địa phương. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm HS thuyết trình trước lớp, - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét và tổng kết hoạt động. - HS chú ý lắng nghe.	2. Xác định những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu chung của người làm nghề ở địa phương.

*** Chỉ ra những yêu cầu chung về phẩm chất và năng lực người lao động**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức trò chơi “Phỏng vấn nhanh”.
- GV mời 1 HS làm người phỏng vấn, 1 HS làm thư kí ghi chép lại các ý kiến trên bảng

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- Phỏng vấn viên hỏi cả lớp: *Theo các bạn, dù làm nghề nào thì người lao động cũng cần có những phẩm chất và năng lực nào?*
- Phỏng vấn viên mời các bạn trong lớp trả lời nhanh, người nói sau không lặp lại ý của người nói trước. Thư kí ghi chép lên bảng.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV thực hiện khảo sát bằng hình thức giơ tay biểu quyết với những phẩm chất và năng lực chung mà thư kí đã ghi lên bảng.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, tổng kết về những đặc điểm chung về phẩm chất và năng lực của người làm nghề tại địa phương đều phải có: *trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực, nhiệt tình, tuân thủ an toàn lao động, đảm bảo quy trình lao động,...*
- HS chú ý lắng nghe.

*** Khám phá phẩm chất năng lực của bản thân**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS thảo luận tìm ra những phẩm chất và năng lực của mỗi bạn trong nhóm phù hợp với PC và NL chung của người lao động làm nghề tại địa phương.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả thảo luận theo kỹ thuật mảnh ghép.
- + Lượt 1: các thành viên của nhóm 1 chia số thành viên trong nhóm mình đến chia sẻ kết quả thảo luận

cho nhóm 2, 3, 4.	
-------------------	--

+ Lượt 2: các thành viên của nhóm 2 chia số thành viên trong nhóm mình đến chia sẻ kết quả thảo luận cho nhóm 1, 3, 4. + Lượt 3: các thành viên của nhóm 3 chia số thành viên trong nhóm mình đến chia sẻ kết quả thảo luận cho nhóm 1, 2, 4. + Lượt 4: các thành viên của nhóm 4 chia số thành viên trong nhóm mình đến chia sẻ kết quả thảo luận cho nhóm 1, 2, 3. - GV bao quát, hỗ trợ, điều chỉnh cho HS khi cần thiết. Chú ý bảo đảm thời gian mỗi nhóm 2-3 phút. - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV ghi nhận hoạt động của HS và cùng HS tổng kết những PC và NL chung mà HS trong lớp đã có phù hợp với yêu cầu chung của người làm nghề tạo địa phương.	
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 3: Xác định nghề nghiệp phù hợp với phẩm chất, năng lực của bản thân

- Mục tiêu:** Giúp HS nhận ra được những PC và NL của bản thân phù hợp với một số nghề nghiệp nhất định. Từ đó có ý thức rèn luyện để đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp mong muốn trong tương lai.
- Nội dung:** Tổ chức trò chơi “*Đoán nghề nghiệp cho bạn, cho tôi*”.
- Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
- Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
------------------------------------	----------

* Tổ chức trò chơi “Đoán nghề nghiệp cho bạn, cho tôi” Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chỉ lớp thành 3 đội, tổ chức trò chơi “Đoán nghề nghiệp cho bạn, cho tôi”. - GV phổ biến luật chơi: 2 nhóm thảo luận, lựa chọn những nghề phù hợp với các bạn được mô tả ở ý 1, nhiệm vụ 3 trang 75/SGK và giải thích lí do cho sự lựa chọn đó trong khoảng thời gian là 5 phút. Sau khi thảo luận xong, nhóm trình bày kết quả vào giấy A0. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và trả lời. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.	3. Xác định nghề nghiệp phù hợp với phẩm chất, năng lực của bản thân
--	--

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS các nhóm đưa ra kết quả và lần lượt trình bày kết quả của nhóm mình, phân tích vì sao nhóm lại chọn nghề đó cho mỗi người từ 1 đến 6. Nhóm nào có nhiều số nghề tư vấn đúng sẽ chiến thắng. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét và tổng kết hoạt động: Nhận diện được nghề phù hợp với PC và NL cho người khác sẽ giúp ta có ý thức hơn trong việc rèn luyện PC và NL cá nhân của mình để tìm một nghề phù hợp trong tương lai. * Lựa chọn nghề phù hợp với PC và NL bản thân Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV phát cho mỗi HS 1 phiếu học tập Giải mã nghề tương lai, yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thiện phiếu trong thời gian 5 – 7 phút để nhận diện chính xác NL và PC của bản thân. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu lần lượt từng HS chia sẻ tờ phiếu của mình trong nhóm. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV ghi nhận và khuyến khích HS trong việc nhận diện và chỉ ra những đặc điểm về PC và NL cá nhân.	
---	--

mình để lựa chọn nghề phù hợp.	
-----------------------------------	--

Hoạt động 4: Định hướng rèn luyện nghề nghiệp

1. **Mục tiêu:** Giúp HS định hướng rèn luyện được những PC và NL cho nghề nghiệp tương lai.
2. **Nội dung:** Lựa chọn rèn luyện 5 đặc điểm quan trọng về PC và NL cần có của người lao động.
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
<i>* Lựa chọn rèn luyện 5 đặc điểm quan trọng cần có của người lao động</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu H suy nghĩ, lựa chọn 5 PC và NL cần có	4. Định hướng rèn luyện nghề nghiệp

của người lao động cần phải rèn luyện, sau đó giải thích vì sao mình chọn 5 đặc điểm quan trọng đó.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm từ 3 – 4 HS, lần lượt từng bạn chia sẻ trong nhóm về 5 đặc điểm quan trọng đã lựa chọn và giải thích sự lựa chọn của mình.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét và đưa ra ý nghĩa của việc rèn luyện các đặc điểm quan trọng cần có của người lao động.

- GV chốt lại các PC và NL người lao động cần rèn luyện.

**** Rèn luyện một số biểu hiện về PC và NL cần có của người lao động***

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV phát cho mỗi HS một học tập khảo sát về PC và NL cần có ở HS.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV thực hiện khảo sát với từng PC và NL, HS ghi thẻ màu tương ứng (màu đỏ: thực hiện tốt; màu vàng: bình thường; màu xanh: chưa tốt).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một số HS chia sẻ những việc mình cần làm để rèn luyện những PC và NL đã lựa chọn trước lớp.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét và tổng kết những việc HS cần rèn luyện để có được những PC và NL quan trọng mà người lao động cần có.

- GV ghi nhận những việc các em đã làm tốt, những việc các em cần phải chú ý rèn luyện thêm. Từ đó, hướng dẫn HS đặt mục tiêu rèn luyện trong thời gian tiếp theo.

**** Đề xuất cách rèn luyện hiệu quả và phù hợp với bản thân***

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS lựa chọn những việc mình cần rèn luyện và lên kế hoạch rèn luyện phù hợp với bản thân.

- GV yêu cầu HS chia sẻ kế hoạch của mình cho các bạn trong nhóm. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS là việc theo nhóm 3 HS. - HS chia sẻ kế hoạch của mình cho các bạn trong nhóm. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét và đưa ra những định hướng để HS làm tốt tất cả các công việc đã đề xuất.	
--	--

D. HOẠT ĐỘNG VẬN

DỤNG Hoạt động 5: Cho bạn, cho tôi

1. **Mục tiêu:** Giúp HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua các hoạt động liên quan đến chủ đề cũng như những thói quen trong cuộc sống và học tập.

2. **Nội dung:** HS chia sẻ về những điểm mạnh và yếu trong PC và NL của mình.

3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

4. **Tổ chức thực hiện:**

- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS chia sẻ với bạn mình về:

+ 3 điểm mạnh trong PC và NL của bạn.

+ 1 điểm hy vọng bạn sẽ thay đổi và cố gắng hơn.

+ Đề xuất một số nghề nghiệp phù hợp với đặc điểm PC và NL của bạn.

Ví dụ: Bạn B chăm chỉ, khéo léo, có năng khiếu hội họa nhưng mìn hy vọng bạn cần kiên kiên trì hơn. Một số nghề nghiệp có thể phù hợp với bạn như: họa sĩ, thiết kế thời trang, thiết kế nội thất, ...

- GV mời một số HS lên chia sẻ về những gì mình được các bạn tư vấn, phản hồi với các bạn về điều mình đồng ý, điều mình muốn bạn hiểu đúng hơn hoặc điều mình cần cố gắng nhiều hơn.

- GV nhận xét hoạt động của HS.

- GV dành thời gian cho HS ghi lại ý kiến của các bạn về mình vào vở.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã có để rèn luyện và tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

- GV yêu cầu HS đọc và thực hiện các nhiệm vụ ở nội dung *Tạm biệt lớp 7*.

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

IV. PHỤ LỤC

Phiếu học tập 1: Giải mã nghề tương lai

Tên tôi là:.....		
Phẩm chất của tôi:	Năng lực của tôi:	Nghề phù hợp với PC và NL của tôi:
Nghề tôi thích:	Phẩm chất chưa đáp ứng:	Năng lực chưa đáp ứng:

Phiếu học tập 2:

Khảo sát những biểu hiện về phẩm chất và năng lực cần có ở HS

TT	Những biểu hiện về phẩm chất và năng lực cần có ở HS	Mức độ đạt được của em		
		Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Chăm chỉ học tập			
2	Chăm chỉ làm việc nhà			
3	Hoàn thành nhiệm vụ học tập, nhiệm vụ giáo dục được giao			
4	Chấp hành nội quy, quy định của nhà trường, nơi công cộng			
5	Nhiệt tình tham gia mọi công việc ở trường, ở lớp; sẵn sàng nhận trách nhiệm được giao			
6	Sẵn sàng hỗ trợ mọi người trong công việc			

V. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Các tình huống thực tế trong cuộc sống.	

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Rất đúng	Gần đúng	Chưa đúng
1	Em nhận diện được những PC và NL cần có của người làm nghề ở địa phương	3	2	1
2	Em nhận ra được ngành nghề phù hợp/chưa phù hợp với PC, NL của bản thân	3	2	1
3	Em xác định được một nghề phù hợp với PC và NL của bản thân	3	2	1
4	Em biết được những PC, NL của bản thân cần phải rèn luyện và bổ sung thêm	3	2	1
5	Em có kế hoạch rèn luyện những PC và NL cần có để theo đuổi nghề mơ ước	3	2	1
	Tổng điểm			